

Thanh Hải Vô Thượng Sư



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị 8

Thanh Hải Và Chương Sơ

Bí Quyết
Tức Khắc Khai Ngô
Hiện Đời Giải Thoát

Khai Thị

8

TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.

Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miều*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

Mục Lục

• Tri Ân	iii
• Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế	vii
• Lời Ngỏ	xi
01. Hãy Tìm Vị Minh Sư Bên Trong Của Mình Để Nhận Thức Được Thượng Đế.....	1
02. Nguyên Nhân Của Chiến Tranh.....	19
03. Tấm Gương Hoàn Mỹ Của Một Thánh Nhân Vĩ Đại.....	41
04. Âm Thanh Bên Trong Tạo Nên Tình Thương Bao La Vô Bờ Bến.....	51
05. Sự Quan Trọng Của Việc Tìm Được Một Vị Minh Sư Khai Ngộ.....	59
06. Thời Đại Nào Cũng Có Đấng Cứu Thế.....	73
07. Yêu Thương Thượng Đế Thì Phải Giữ Những Điều Răn Của Ngài.....	81
08. Người Nhận Ra Thượng Đế Và Sứ Giả Của Ngài.....	101
09. (1) Giê-su Là Một Trong Những Đấng Cứu Rỗi.....	113
(2) Không Có Sự Phân Biệt Nam Nữ Bên Trong.....	118
10. Ngay Từ Bây Giờ Hãy Chuẩn Bị Cho Phần Cuối Cuộc Đời Của Chúng Ta.....	123
11. Tiết Lộ Lực Lượng Tiềm Ẩn Của Con Người.....	143
12. Làm Thế Nào Để Tạo Hòa Bình Thế Giới.....	157
13. Một Người Có Thể Đạt Khai Ngộ Ở Bất Cứ Nơi Nào.....	169
14. Đưa Thế Giới Vào Kỷ Nguyên Mới.....	185
• Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm	204
• Giới Thiệu Ấn Phẩm	209
• Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi	221

*T*ôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



Bước Đi Tình Thương

Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế

*Lặn lội kiếm tìm
Một chút tình thương,
Một chút tình thương,
Mà ban phát cho muôn loài
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”

Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên phu quân là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tầm Đạo.

Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống
 trong hòa bình và an lạc.
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta
 sẽ không bị hủy diệt.
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm
 mới được hình thành và đây là một nơi
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,
 nhưng trong thanh bình,
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**



*(Thanh Hải Vô Thượng Sư
mặc áo lông nhân tạo thực vật)*

Nếu toàn thể nhân loại chuyển sang ăn thuần chay thì cả thế giới sẽ hòa bình và Địa Cầu sẽ thay đổi, bởi vì chúng ta đều là minh sư và chúng ta có thể đạt được bất cứ điều gì chúng ta ước. Tuy nhiên phải cẩn thận với điều ước của mình!

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư ~

Họp mặt tại Pháp, ngày 13 tháng 2 năm 2009
(Nguyên văn tiếng Trung Hoa). Bản tin #204



1

Hãy Tìm Vị Minh Sư Bên Trong Của Mình Để Nhận Thức Được Thượng Đế

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Boulder, Colorado, Hoa Kỳ (Video #159)**

Ngày 9 tháng 3 năm 1991

Xin chào quý vị! Tôi rất vui mừng khi thấy có nhiều người Hoa Kỳ xinh đẹp hôm nay. À, tôi rất ngạc nhiên. Tôi được báo là hội trường đã đông nghẹt người và những người này đều rất xinh đẹp. Tôi nghĩ rằng ông ta nói đúng.

Tôi nghe nói nhiều về thành phố Boulder của tiểu bang Colorado, là nơi rất thiêng liêng và có từ trường rất tốt. Tôi đã nghe nói đến từ nhiều năm qua và đã đọc qua một số sách báo về tâm linh của thành phố Boulder này. Thật ra, hai năm trước tôi đã được mời đến Colorado một vài lần, lần đầu là thành phố Denver và sau đó là Boulder. Tôi đã bỏ qua nhiều lần, nhưng lần này khi ghé qua Mỹ, tôi nghĩ rằng cũng nên tới thăm. Mọi người có khỏe không? (*Khán giả: Khỏe.*) Vậy là tốt!

Tôi rất hân hạnh khi thấy quý vị đã dành thời giờ đến đây để chúng ta có dịp gặp nhau – có thể chỉ một lần trong nhiều thế kỷ hay trong nhiều kiếp. Chúng ta không biết sẽ còn có cơ hội như thế này nữa không, có khi không được tốt đẹp như bây giờ. Bởi thế chúng ta nên trân quý cơ hội tuyệt vời này.

Tôi biết rằng có nhiều người trong quý vị đang đi trên những con đường tâm linh khác nhau hoặc có những phương cách khác nhau để nhận biết Thượng Đế, Phật Tánh, Zen hoặc Đạo. *(Có trở ngại về máy vi âm.)* Đó là giọng của tôi. Được chưa? Tất cả mọi người nghe tôi nói có rõ chưa? Cảm ơn quý vị. Giọng của tôi rất nhỏ, ngoại trừ khi tôi hét lên, quý vị biết không, giống như giọng của phái nữ. *(Mọi người cười.)* Đôi khi tôi phải làm nhiệm vụ của mình, trong hình dáng của người nữ. Tôi phải là nữ. *(Mọi người cười.)* Nếu không người ta sẽ nghĩ rằng chỉ có phái nam mới có thể thành Phật *(chúng sinh khai ngộ hoàn toàn)*. *(Mọi người cười và vỗ tay.)* Điều đáng mừng là nữ giới cũng có thể thành Phật. À, đệ tử của tôi nghĩ như vậy. Nhưng tôi không nghĩ thế. Phụ nữ có thể thành Phật. Tôi xin lỗi, bởi vì chúng ta không phải là nữ mà cũng chẳng phải là nam. Mọi người đều là Phật, “*Phật chưa trưởng thành*”. Cũng như mọi quốc gia đều là một quốc gia, có nước chậm tiến và có nước văn minh.

Cho nên chúng ta cũng có thể tự mình phát triển bằng cách theo học một phương pháp, một lối sống, một đường hướng nào đó để định hướng cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Hầu hết mọi người định hướng cuộc sống chưa được tốt đẹp lắm. Tôi không có ý ám chỉ quý vị. Có thể đường hướng của quý vị đã tốt đẹp rồi. Xin quý vị hãy nghe đây như là một sự hướng dẫn tổng quát.

Cuộc sống của chúng ta có nhiều đẳng cấp và mọi người đều biết rằng đẳng cấp cao nhất là khi nhận thức được Thượng Đế, hay khi chúng ta đã thật sự câu thông hoặc nhận biết được Phật Tánh của chính mình.

Nhiều người đã cố gắng để nhận thức được Thượng Đế hay tìm được Phật Tánh qua các phương pháp quán tưởng khác nhau. Quán tưởng trong thiền định là phương cách tốt nhất để chúng ta nhận biết được Bản Lai Diện Mục của chính chúng ta. Nhưng có rất nhiều phương pháp thiền định và dù quý vị có tìm được phương pháp nào đúng nhất, nhanh nhất hoặc mau chóng nhất, thì dĩ nhiên, mỗi phương pháp cũng có nhiều đẳng cấp khác nhau.

Giả sử, bây giờ chúng ta bàn về phương pháp cao nhất. Nếu chúng ta tìm được một phương pháp nào hay cách thiền nào đúng đắn để đạt được chân ngã, thì chúng ta sẽ thấy ngay được một khía cạnh nào đó của sự khai ngộ, một bằng chứng về sự hiện hữu của chân ngã, để nhận biết ngay lập tức là chúng ta không phải chỉ có xác thân này không thôi, mà còn có gì khác nữa. Chúng ta sẽ cảm thấy tâm thức được nâng cao, không hẳn là sự phấn khởi. Nhưng khả năng của ngôn ngữ rất giới hạn, nên không thể diễn tả hết trạng thái nhập định thiêng liêng, khi chúng ta tình cờ đi đúng đường hay rơi vào đúng trạng thái ý thức được Thượng Đế. Chúng ta gọi đó là “*tức khắc khai ngộ*”.

Mỗi ngày nếu chúng ta cứ tiếp tục theo con đường hoặc một phương pháp nào đó để tiến tới gần Thượng Đế, thì chúng ta sẽ tiến bộ hơn mỗi ngày và càng ngày càng biết chắc chắn về sự giải thoát của chính mình, càng chắc chắn hơn về sự vĩ đại của chính chúng ta. Cho đến một ngày chúng ta có thể nói với chính mình rằng: “*À! Ta và Cha ta là một.*” hoặc “*Ta là thế đó.*” hoặc “*Ta là Phật.*” Nhưng lúc đó mình không có ý hãnh diện và tự cao. Đó chỉ là một sự thật đơn giản mà chúng ta chỉ vừa khám phá ra một trạng thái giác ngộ thực sự, trong đó chúng ta biết rõ mình là ai, biết rõ con người trước đây của chúng ta. Chỉ vậy thôi. Khi tìm lại được những gì thuộc về mình, chúng ta không kiêu hãnh mà chỉ sung sướng vì nhận biết lại được những điều đó. Điều này thật đơn giản.

Nhiều người thường hiểu lầm khi có người nào đó tuyên bố hoặc được xưng tán là Phật. Thông thường thì những vị Phật (*chúng sanh khai ngộ hoàn toàn*) không bao giờ tự nhận rằng “*Ta là Phật*”, ngoại trừ một trường hợp rất đặc biệt – khi các đệ tử hỏi hoặc cần minh xác. Hầu hết họ đều được các đệ tử của họ tôn xưng là Chúa, là Phật hay là Minh Sư. Nhiều người hiểu lầm và nghĩ rằng người được xưng tụng là Minh Sư hay Phật sẽ rất hãnh diện, cho rằng ông hoặc bà ấy muốn đề cao sự thành công, vinh danh cho chính họ. Nhưng thật sự không phải như vậy. Điều đó cũng như khi quý vị tốt nghiệp, nhận được bằng bác sĩ và nói: “*Tôi mới thành bác sĩ*” hoặc “*Tôi vừa thi đậu và lấy được bằng bác sĩ*”, chỉ vậy thôi. Chúng ta vui mừng vì đã đạt được mục đích mà chúng ta đã cố gắng theo đuổi trong bao năm qua.

Cho nên sau khi thành Phật (*chúng sanh khai ngộ hoàn toàn*), chúng ta sẽ cảm thấy làm Phật cũng chẳng có gì là vĩ đại cả. Chúng ta chỉ cảm thấy rất vui vẻ, rất hạnh phúc, rất hài lòng, và thấy điều này rất ư là tự nhiên. Chỉ vậy thôi. Người thành Phật không cảm thấy phải lập tức ra ngoài công bố với tất cả mọi người là họ đã thành Phật. Không phải họ đã mất hết cảm giác, lòng từ bi hay vì họ ích kỷ, nhưng vì họ nhận thấy tất cả chúng sanh đều là Phật. Cho nên Phật có lẽ sẽ cảm thấy rất ngạc nhiên khi có người không nhận biết được điều này. Nhưng dần dần vị Phật này sẽ nhận thức được thực trạng trên thế gian này, rồi vị đó sẽ biết rằng còn có rất nhiều người chưa nhận thức được họ là Phật, và đó là sự thật.

Vì vậy, khi một người được gọi là “*chưa khai ngộ*”, tức là chưa nhận thức được sự vĩ đại của chính họ, đến hỏi người được tôn xưng là Phật, xin được giáo huấn và hướng dẫn cho họ cách trở thành Phật, vị Phật đó sẽ chỉ dẫn, nhưng với một thái độ không kiêu ngạo hoặc nghĩ rằng mình ưu việt hơn. Có thể Ngài chỉ hơi ngạc nhiên một chút, nhưng không có sự kiêu hãnh trong đó. Ngài sẽ tự hỏi: “*Sao họ lại không biết rằng họ là Phật nhi?*”

Thật vậy, một vị Phật, hay bất cứ một vị Minh Sư nào, thỉnh thoảng có một chút cảm giác ngạc nhiên trong lúc họ giảng pháp.

Khi tôi nói danh từ Phật, xin quý vị hãy hiểu rằng, tôi nghĩ quý vị hiểu là tôi cũng muốn nói đến Chúa, hay bất cứ Đấng Cứu Thế nào, bất cứ vị Minh Sư nào, ý chỉ vị Minh Sư chân chánh tại thế.

Trước đây và ngay cả bây giờ, tôi đã dành rất nhiều thời giờ để đọc các kinh điển về Phật giáo. Tôi cũng đọc những giáo lý khác nữa. Nhưng vì khi còn nhỏ, tôi quen với các danh từ Phật giáo nhiều hơn và vì thế đôi khi tôi hay nhắc tới “*Phật*” hay “*kinh Phật*”. Nhưng xin đừng hiểu lầm rằng tôi chỉ đại diện cho Phật giáo, và không tôn trọng Thiên Chúa giáo hay bất cứ triết lý cao quý nào khác. Tôi đại diện cho tất cả, tôi tôn trọng tất cả và tôi biết rằng tất cả đều hướng về cùng một Chân Lý. Nhưng chúng ta phải hiểu biết Chân Lý. Đó mới chính là điều quan trọng. Không những hiểu biết đường lối, mà chúng ta còn phải thật sự hiểu biết Chân Lý nữa. Cũng như Đức Phật đã từng nói: “*Ngón tay ta chỉ mặt trăng, nhưng ngón tay ta không phải là mặt trăng.*” Ý Ngài muốn nói rằng giáo lý của Ngài, triết lý của Ngài cũng chỉ là con đường giúp những người khao khát tìm mặt trăng, tìm về Chân Lý, chứ tự nó không phải là Chân Lý. Nhưng chúng ta không nên chỉ bám vào những triết lý đó mà quên việc đi tìm Chân Lý. Chân Lý này đã có bên trong chúng ta; đó còn gọi là Thượng Đế Tánh, Thiên Quốc hay Phật Tánh, chúng ta đã có sẵn rồi.

Chúng ta phải tìm thấy điều này. Có một phương pháp để thực hiện điều này trong tích tắc và sau đó tiếp tục theo đuổi hàng ngày cho đến khi chúng ta phục hồi trọn vẹn Thiên Quốc của chính mình. Cách sống của hầu hết mọi người hiện nay chưa được xem là trọn vẹn, và không lý tưởng lắm để đem lại hạnh phúc và trí huệ cho mình. Cuộc sống của chúng ta có rất nhiều đẳng cấp. Đẳng cấp thứ nhất là đẳng cấp vật chất mà hầu hết mọi người hiện đang sống cuộc đời của họ. Ở đẳng cấp này, hầu hết chúng ta đều yêu thích những cảm giác lạc thú; chúng ta thích

ngủ, thích ăn, ăn ngon, thích tất cả những thú vui về vật chất, và chúng ta còn có khuynh hướng lười biếng nữa. Chúng ta chỉ làm việc vì sự cần thiết trong cuộc sống, nhưng chúng ta không có lý tưởng, không chú tâm vào công việc làm của chúng ta. Tôi chỉ nói về những đẳng cấp khác nhau thôi, xin quý vị đừng giận nhé!

Đó là đẳng cấp vật chất. Chúng ta cảm thấy làm việc thật khó khăn, chúng ta không muốn làm nhiều chỉ vì nó không liên quan đến phúc lợi của chúng ta. Chúng ta không dễ gì chịu nhích ngón tay làm việc cho người khác hay làm việc gì để đạt lợi ích cho nhân loại. Tôi chỉ nói tổng quát thôi, vì nếu đi sâu vào chi tiết sẽ tốn nhiều thời giờ hơn.

Đẳng cấp thứ hai là đẳng cấp tình cảm. Ở đẳng cấp này chúng ta rất chú trọng vào ý kiến của chính mình. Có thể nói rằng chúng ta độc đoán hoặc hống hách. Điều gì mình nghĩ cũng đều đúng, điều gì mình làm cũng đều chính xác, và thậm chí chúng ta kỳ vọng người khác phải làm theo. Ở đẳng cấp này, chúng ta tìm thấy các nhà độc tài hoặc những nhà lãnh đạo phong trào cực đoan. Thật vậy, vì quá khích nên đời sống của họ có quá nhiều tình cảm. Nếu họ đi đúng đường thì thật tốt. Nhưng ngược lại, nếu đi sai đường mà họ không muốn sửa đổi và không chịu chấp nhận những sai lầm của họ, như vậy rất nguy hiểm vì không có sự uyển chuyển.

Một đẳng cấp khác nữa là chúng ta sống theo phán đoán của đầu óc, lý trí. Tôi rất tiếc phải nói rằng đầu óc chỉ là vật chất thông thường. Đó là một loại máy vi tính rất tuyệt vời, thu thập tất cả dữ kiện và phát ra một cách trung thành, không chút khôn ngoan và phán xét. Nếu chúng ta không có thêm sự thông minh của linh hồn, thì đầu óc chỉ là một cái máy tự động mà thôi. Tôi đang nói tới là cái máy tự động này – một đầu óc không khai ngộ.

Khi người ta sống ở đẳng cấp mà đầu óc này đã trở thành một cái máy tự động, họ chỉ chú trọng đến họ mà thôi. Có đúng không? Họ không cần quan tâm nhiều về những gì xảy ra trên

thế giới, và họ cũng không sai bảo người khác là cần phải làm gì. Nhiều người đạt đến đẳng cấp này, họ có thể ẩn mình trong một hang động hoặc mãi mê với một lý tưởng nào đó. Rồi họ dính cứng và mắc kẹt ở đó, không cần biết chuyện gì xảy ra trên thế giới, và họ cũng không muốn thay đổi thế giới hoặc thay đổi chính họ. Họ nghĩ rằng con đường của họ đã hoàn hảo lắm rồi.

Nhiều người lầm tưởng rằng đây là sự khai ngộ cao nhất. Họ nghĩ rằng thiên hạ vốn vô sự. Nhưng cách “*làm mà không làm*” là một đẳng cấp khác. Không phải như vậy. Không phải chúng ta không quan tâm đến thế giới và không làm gì cho thế giới. Đại khai ngộ không phải như vậy. Đây chỉ là một trong những đẳng cấp của tiến trình dẫn đến sự đại khai ngộ. Dù sao, mỗi ngày chúng ta đều khai ngộ với những trình độ khác nhau. Khi phần đầu để tiến đến Chân Lý, hàng ngày, chúng ta có những thể nghiệm khai ngộ khác nhau, và chúng ta mở mang trí huệ cho đến ngày chúng ta đạt được đẳng cấp cao nhất. Cho nên, đó chỉ là một trong những đẳng cấp mà thôi.

Nếu chúng ta tiến đến đẳng cấp cao hơn một chút, chúng ta sẽ sống trong cái gọi là linh hồn, đẳng cấp tự tánh, đẳng cấp nhận thức tự tánh. Lúc đó chúng ta biết rằng chúng ta là linh hồn, chúng ta sống vì linh hồn, chúng ta thông minh là vì ánh sáng của linh hồn, chúng ta có lòng từ bi, có cảm giác, v.v... bởi vì có động lực của linh hồn đằng sau chúng ta. Ở đẳng cấp này, chúng ta biết được nhiều điều, và chúng ta cố gắng bằng nhiều cách để mang lại lợi ích cho thế giới, giúp đỡ thế giới và giúp đỡ cho chính mình được sống trong an lạc, hạnh phúc. Bất cứ điều gì chúng ta muốn với mục đích cao thượng cho nhân loại, chúng ta cố gắng hết sức, chúng ta còn cố gắng hết sức mình để đạt được điều này và giúp đỡ người khác cũng đạt được như chúng ta.

Đây là đẳng cấp của linh hồn, đẳng cấp nhận thức tự tánh. Bởi vì lúc đó chúng ta nhận biết mình là linh hồn, chúng ta biết rằng chúng ta và linh hồn, “*nguồn cảm hứng*”, là một. Chúng ta

không phải là thể xác. Nhưng đó cũng chưa phải là đẳng cấp cao nhất, bởi vì lúc đó chúng ta vẫn còn ngã chấp để nhận ra rằng sự hiểu biết đó là vĩ đại, biết được *“Ta và Cha ta là một”*. Lúc đó vẫn còn là hai – quá đông, quá đông. (*Mọi người cười.*) Cho dù chúng ta nói: *“Ta và Cha ta là một”*, nhưng bởi vì vẫn còn *“Ta”* và *“Cha ta”*, đó chưa phải là *“một”*. Quý vị thấy, là nghịch lý của sự vật. Nhưng đừng cho rằng tôi chỉ trích Chúa Giê-su. Điều này không đúng. Ngài phải nói: *“Ta và Cha ta là một”*, chỉ để mọi người hiểu mà thôi. Nhưng Ngài không phải như vậy, quý vị có hiểu không? Ngài biết rằng Ngài là khác. Cho nên ở một chỗ khác Ngài nói: *“Không phải Ta, mà là Cha ta làm.”* Quý vị có hiểu ý của tôi không? Ngài biết nhiều hơn *“Ta và Cha ta là một”*, nhưng Ngài phải nói điều gì đó, nếu không, người ta sẽ không hiểu Ngài muốn nói gì.

Khi một Minh Sư nào đó đến trái đất này, các Ngài phải hạ đẳng cấp của các Ngài xuống cho cùng với đẳng cấp của mọi người rồi mới từ từ nâng họ lên. Nếu không, làm sao chúng ta có thể làm việc được? Cũng như khi quý vị dạy một đứa trẻ, quý vị phải dạy em làm thế nào để viết chữ A, B, C và cũng cần nắm tay em giúp cho em viết. Quý vị dạy em những câu văn, mà quý vị không cần phải học nữa, nhưng quý vị vẫn phải đọc lên vì lợi ích của đứa trẻ.

Sau đẳng cấp nhận thức tự tánh này, chúng ta tiến lên đẳng cấp Thượng Đế, ý thức Thượng Đế hoặc nhận thức Thượng Đế. Thượng Đế không ai khác hơn là chúng ta. Nhưng dù ở đẳng cấp nhận biết tự tánh, chúng ta cũng không biết điều đó. Chúng ta nghĩ rằng có một Thượng Đế bên ngoài chúng ta. Nó có vẻ khôi hài, phải không? Nghe thật buồn cười. Nó nghe giống như chủ thuyết vô thần, phải không? Tôi hy vọng là không. Thật khó giải nghĩa. Ô! khó giảng nghĩa quá. Thôi được, hãy cố gắng hiểu. Không phải là quý vị không hiểu, nhưng tôi khó có thể giảng nghĩa điều này.

Đẳng cấp nhận thức Thượng Đế là chúng ta đang hòa trong đó. Chúng ta làm những gì cần phải làm mà thậm chí không suy nghĩ, không biết, và cũng không cảm thấy rằng chúng ta đang làm việc đó. Chúng ta là như thế, chúng ta chỉ làm vậy. Chúng ta là tác giả của mọi điều, nguồn gốc của mọi thứ, của tất cả hành động và kết quả, nhưng không dính dáng gì đến nghiệp chướng. Tôi hy vọng là tôi đã diễn giải khá tường tận, nhưng tôi vẫn nghĩ là chưa đầy đủ. Mặc dù tôi cũng chẳng biết nói gì thêm. Lát nữa quý vị có thể hỏi thêm để tôi biết quý vị hiểu ra sao, và có lẽ tôi sẽ được “*khai ngộ*” thêm về sự khai ngộ của quý vị, lúc đó tôi có thể giảng thêm nữa.

Cho nên, hầu hết mọi người đều sống ở đẳng cấp vật chất, tình cảm hoặc lý trí tự động, hoặc cao nhất cũng chỉ đến đẳng cấp nhận thức tự tánh mà thôi. Phần đông chúng ta không có thể nghiệm về đẳng cấp nhận thức Thượng Đế. Nhưng chúng ta có thể, mọi người đều có thể, vì chúng ta có Thượng Đế bên trong chúng ta. Trong Thánh Kinh có nói rằng: “*Chúng ta là ngôi đền của Thượng Đế, và Thánh Linh ngự trong chúng ta.*” Có phải vậy không? Thật vậy, “*Thiên Quốc ngự trong ta.*” Thiên Quốc không phải đến qua sự quan sát, không do sự lý luận hoặc sự thông thái, không phải do sự đàm luận hoặc nghiên cứu sách vở, kinh điển, mà do “*Thiên Quốc ngự trong ta.*” Vì vậy, phải biết điều này một cách trực tiếp để thể nghiệm điều này, có nghĩa là phải nắm giữ điều này. Đó là lý do tại sao nhiều vị thiên sư nói: “*Không cần kinh điển.*” Nghe qua có vẻ như vô thần.

Đôi khi, có lẽ Đức Phật trong lúc mệt mỏi Ngài cũng nói: “*Không có đấng Thượng Đế như vậy!*” “*Không có Thượng Đế.*” Ngài không có ý nói là không có Thượng Đế; mà chỉ là không có một đấng “*Thượng Đế*” như chúng ta tưởng tượng. Cho nên Ngài nói: “*Không phải như thế này, không phải như thế kia, không phải như thế nọ; không có đấng Thượng Đế như vậy!*” Hiểu không? Rồi người ta bám vào câu đó mà cho rằng Phật không tin

vào Thượng Đế. Nhưng điều này không đúng, không phải vậy! Bởi vì ở đoạn khác Ngài có nói: *“Ta không nói có Thượng Đế hay không có Thượng Đế, nhưng ta nói rằng có một thứ mà tất cả mọi thứ đều đến từ đó và rồi cũng trở về đó.”* Điều này cũng có nghĩa là gì? Quý vị hiểu rồi, phải không? Được rồi.

Chúng ta thường có khuynh hướng thích phân tích một hoặc hai câu nói của các vị tiên tri thời nào đó rồi phân loại họ, và cho rằng: *“Ông ta là thế này, ông ta là thế kia, ông ta là thế nọ.”* Rồi chúng ta lập ra đủ thứ *“giáo phái”*, đánh nhau chỉ vì *“giáo phái”*. Ngay cả trong cùng một *“giáo phái”* cũng có sự bất đồng ý kiến, đôi khi đi tới tình trạng đánh nhau đến đổ máu. Đây là một việc đáng buồn.

Các vị tiên tri hoặc các vị Minh Sư quá khứ không bao giờ muốn gây nên sự chia rẽ này. Sau khi nhận thức được Thượng Đế, có thể chúng ta sẽ hiểu nhiều hơn những gì chúng ta có thể diễn tả bằng lời nói. Nhưng lúc đó, có một cảm giác là cho dù chúng ta không nói ra, mọi người cũng hiểu. Ví dụ, nếu một vị Minh Sư có rất nhiều đệ tử, vị Minh Sư này không thể thường xuyên đích thân chăm sóc từng người một bằng thân xác hoặc bằng lời nói; nhưng tất cả các đệ tử đều được khai ngộ, tất cả các đệ tử đều tự hiểu được và họ dần dần đạt đến trình độ của vị Minh Sư. Tại sao? Bởi vì chúng ta là Minh Sư, chúng ta có vị Minh Sư bên trong, chúng ta là *“thế đó”*, chính chúng ta là Thượng Đế, chúng ta là Phật, chúng ta có Phật tánh bên trong. Một khi vị Minh Sư giúp chúng ta đánh thức được vị Phật bên trong, hoặc vị Sư Phụ bên trong chúng ta, vị Sư Phụ bên trong sẽ chăm sóc mọi việc, sẽ thức dậy làm việc sau bao nhiêu kiếp ngủ vùi không có việc gì làm cả.

Khi chúng ta ở đẳng cấp vật chất, chỉ có thể xác làm việc. Thể xác ham muốn và làm việc. Thể xác ưa thích những thú vui nhục thể, nhưng điều này không dính dáng gì đến vị Sư Phụ bên trong. Ở đẳng cấp tình cảm, vị Sư Phụ bên trong cũng không điều khiển;

đấy chỉ là những thói quen tạo ra do đầu óc điều khiển, đó là tham vọng muốn làm bá chủ mọi người. Đầu óc là ở đẳng cấp lý trí, lý trí này phân biệt sự vật, chỉ huy thể xác phải làm gì: phải sống trong hang động, phải thiên định, phải làm điều này, điều nọ, điều kia. Đó không phải là linh hồn, cũng không phải là Thượng Đế, và cũng chẳng phải là vị Sư Phụ.

Chỉ khi nào gặp được vị Chân Sư thì vị Sư Phụ bên trong mới nhận biết. Bởi vì tổng thống mới nói chuyện với một tổng thống. Quốc vương chỉ thương nghị với quốc vương. Quốc vương sẽ không tìm bất cứ một bộ trưởng nào để bàn về tình hình quốc gia. Quốc vương cũng không thăm hỏi bất cứ nhân viên cảnh sát nào để thương nghị về những vấn đề quan trọng liên quan đến hai nước. Hiểu không? Trừ trường hợp có liên quan đến hành chánh quốc phòng, còn nếu không thì tổng thống sẽ không có mặt ở đó, hoặc quốc vương cũng không cần ở đó.

Cho nên chỉ khi nào quốc vương đến thì vị quốc vương kia mới xuất hiện để gặp mặt, tiếp chuyện, thương lượng hoặc hoạch định những chương trình của các quốc gia hay toàn thế giới. Đó là sự quan trọng của việc gặp gỡ một vị Minh Sư. Đó là dịp để đánh thức Chân Ngã bên trong của chúng ta. Quốc vương chỉ nói chuyện với quốc vương.

Vì vậy chúng ta có thể theo nhiều phương pháp khác nhau, chúng ta có thể làm bất cứ việc gì chúng ta muốn, như ở ẩn một trăm năm trong hang động, nhưng chúng ta cũng không thể tìm được vị Sư Phụ bên trong. Vì đó không phải là vấn đề của vị Sư Phụ, nên “*ông ta*” không chịu lộ diện. Ông ta chỉ chờ đúng cơ hội để gặp quốc vương, bởi vì ông là quốc vương. Cho nên chúng ta tu thiên, chúng ta theo học nhiều vị được mệnh danh là “*Sư Phụ*”, chúng ta tu theo phương pháp khổ hạnh, và cũng ăn thuần chay, nhưng điều này cũng chẳng đưa chúng ta đến “*trạng thái thành Phật*” (sự nhận thức Thượng Đế), đến ngai vàng của Thượng Đế. Trừ khi chúng ta được đánh thức qua việc nhìn thấy

vị Phật khác hoặc qua sự giúp đỡ của một vị Phật khác, vị Sư Phụ bên trong chúng ta mới được đánh thức, thì lúc đó chúng ta mới biết được chúng ta. Quý vị có hiểu sự khác biệt này không?

Chúng ta theo nhiều phương pháp, chúng ta có thể thu được những lợi ích khác nhau. Chẳng có phương pháp nào mà không có lợi ích. Phải có được lợi ích nào đó, nếu không, người ta đã chẳng theo đuổi làm gì? Ngay cả lời cầu nguyện mà không được hướng dẫn cũng có lợi ích. Ngay cả đi nhà thờ, đi chùa, làm những việc thờ phụng, đi hành hương đều làm cho tâm của chúng ta hướng thượng và chúng ta cảm thấy vui vẻ. Thường thường chúng ta có cảm giác hãnh diện vì chúng ta mộ đạo, vì chúng ta ăn thuần chay, vì chúng ta đi nhà thờ mỗi ngày, vì chúng ta đi hành hương ở Mecca, v.v... Nhưng điều này chỉ làm tăng sự ngã mạn, sự tự cao của chúng ta thôi. Thật là một điều đáng buồn.

Nhưng may mắn thay, linh hồn luôn hiện hữu và biết rằng điều đó không sao cả. Hãy để cho trẻ em thông thả chơi đùa, đến khi mệt mỏi rồi, tự chúng sẽ tìm về với mẹ chúng. Hiểu không? Đó là lý do tại sao các vị Minh Sư chân chánh không bao giờ vội vã, cũng không bao giờ níu kéo đệ tử. Họ rất bình thản, rất tự nhiên trong đường lối của họ, và người nào đã sẵn sàng thì tới với họ. Họ cũng không lo lắng gì nếu cả thế giới không muốn nghe những lời rao giảng của họ, hoặc nếu có nhiều người chống đối họ, hoặc nếu mọi người không sống theo mẫu mực mà họ phải sống, bởi vì họ hiểu rằng các em nhỏ có đời sống của các em. Điều này không sao cả. Chỉ có điều là một ngày nào đó, các em cũng sẽ phải trưởng thành. Và khi trưởng thành các em sẽ phải xử sự như một người lớn.

Bởi thế, những vị mệnh danh là Minh Sư hay Phật từ ngàn xưa đã đến và trình bày cho mọi người những đẳng cấp khác nhau trong đời sống hoặc những tư tưởng khai ngộ, để cho mọi người có thể lựa chọn. Những người đã sẵn sàng về việc này sẽ chọn lựa. Không phải là vị Minh Sư nóng lòng, vội vã hay lo lắng cho

thế giới; nhưng điều đó không có nghĩa là Ngài không làm gì hết. Ngài làm mà không làm, như Lão Tử đã nói: “*Làm mà không làm.*” Đây là đẳng cấp hoàn toàn khác với những người ở đẳng cấp lý trí, những người tự giam mình trong rừng sâu và không màng đến công việc của thế gian.

Vị Minh Sư đến thế giới này để giúp đỡ những người cần được giúp đỡ, nhưng Ngài không thuộc về thế giới này, Ngài không bị thế giới này lôi cuốn và không bị ràng buộc vào thế giới này; Ngài cũng không chấp vào sự thành công hay thất bại của Ngài ở thế giới này. Quý vị thấy Chúa Giê-su đã làm. Trong thời gian huy hoàng nhất của Ngài, Ngài sẵn sàng chết, nếu đó là Thiên ý. Bằng cái chết, Ngài đã dạy rất nhiều người về sự phục tùng, không bám víu vào sự vinh quang và đời sống. Ngài dạy chúng ta về Thiên ý, Ngài dạy chúng ta nên luôn luôn phục tùng Thiên ý (*ý chỉ của Thượng Đế*).

Nhưng để phục tùng Thiên ý, chúng ta cũng phải biết Thượng Đế ở đâu và Ngài muốn gì. Và để biết điều này, chúng ta phải đạt tới trình độ nhận thức được Thượng Đế như Chúa Giê-su và Đức Phật đã có. Sau đó, chúng ta mới có thể phục tùng và không còn cách nào khác. Trước đó, chúng ta luôn tranh chấp với ý muốn của mình, với cái gọi là trí thông minh của chính mình để có thể thay đổi thế giới, hoặc khiến thế giới trở nên tốt đẹp hơn, v.v... Chúng ta làm với sự kiêu hãnh. Sau khi đại khai ngộ, chúng ta làm nhưng không làm; chúng ta làm cả ngàn, cả triệu, cả tỷ việc mà chẳng cần nhấc một ngón tay.

Quý vị có thể tưởng tượng được việc như vậy không? Làm cả tỷ việc mà chẳng cần nhấc một ngón tay? Điều đó đã xảy ra. Không phải là chuyện đùa. Mặc dù tôi nói giống như một chuyện đùa, nhưng không phải. Đó là trạng thái thật sự của chân ngã, và mỗi người chúng ta đều có khả năng này, có quyền sử dụng lực lượng này. Chỉ là chúng ta không biết cách mà thôi. Chúng ta quá bận rộn lo phát triển về phương diện khoa học, về phương diện

văn hóa, về cơ khí mà không lo phát triển lực lượng toàn năng. Đó là lý do tại sao, lý do duy nhất khiến chúng ta không biết cách sử dụng quyền năng này.

Nhiều người nói với tôi rằng: “*Nhưng chúng tôi có làm, chúng tôi có làm. Chúng tôi đã cố gắng hết sức để phát triển lực lượng toàn năng này.*” Điều đó đúng không? Đúng. Họ sẽ nói với tôi: “*Vâng, chúng tôi có làm thế. Chúng tôi đi nhà thờ, đi chùa, niệm tên Thánh và lần tràng hạt hàng ngày. Chúng tôi ăn chay. Chúng tôi bắt ấn một ngàn lễ một lần, chúng tôi tụng cả trăm câu chú trong nhiều năm trường. Chúng tôi đếm, chúng tôi còn đếm nữa; chúng tôi có cả một cuốn sổ để ghi nữa.*” (Mọi người cười.) Đúng vậy. “*Và chúng tôi lễ bái vị thần này, vị thần nọ bao nhiêu lần trong ngày, chúng tôi lạy cả trăm lần trong ngày. Chúng tôi hành hương trung tâm này, trung tâm nọ, chúng tôi thờ phụng kiêu này, kiêu nọ, cúng bái và tế lễ, và chúng tôi cũng thiền nữa. Ô, chúng tôi cảm thấy chúng tôi rất đạo đức!*”

Tôi cũng đã từng cảm thấy như vậy. Nhưng sau một thời gian, tôi cảm thấy mệt mỏi. Tôi nghĩ là điều này chưa đủ thâm sâu để thỏa mãn sự mong mỏi bên trong của tôi. Chỉ sau khi tôi tu hành pháp môn gọi là “*Quán Âm*”, là một pháp môn không pháp môn, trực chỉ tới bản tánh tự nhiên của chúng ta, khiến mọi điều không còn gây phiền muộn cho tôi nữa, mọi thứ đều tan thành mảnh vụn, và lúc đó Phật Tánh mới lộ diện. Mọi người cũng đều biết như vậy.

Một số người theo học các phương pháp khác nói với tôi: “*Phải rồi, chúng tôi biết điều đó, trực chỉ chân tâm, biết mình là Phật. Chỉ vậy thôi, rồi mình khai ngộ.*” Nhưng đây chỉ là lời nói và lặp lại những gì các vị tổ thiền tông nói cả trăm năm hoặc ngàn năm về trước. Chúng ta không hiểu “*trực chỉ chân tâm*” là gì, chúng ta cũng không biết điều này là gì nữa. Chúng ta nghĩ rằng Phật Tánh là những gì chúng ta có thể hiểu bằng lý trí, tay có thể chạm vào, lý luận được, tưởng tượng được, nhưng điều

này không phải như vậy. Đó không phải là điều mà mình có thể tưởng tượng, chạm vào, cảm nhận hoặc lý luận. Chúng ta phải tự mình thể nghiệm lấy.

Phật Tánh giống như một điều gì đó rạng ngời ánh sáng, và trong ánh sáng này chúng ta biết tất cả. Cũng như chúng ta dùng ngôn ngữ của loài người để dạy dỗ loài người, loài vật dùng ngôn ngữ của loài vật để nói chuyện với nhau. Phật dùng ánh sáng với những tần số chấn động khác nhau để dạy dỗ vị Phật bên trong chúng ta. Hiểu không? Vị Phật bên trong chúng ta không hiểu, không muốn hiểu và cũng chẳng cần hiểu ngôn ngữ vật chất của thế giới bên ngoài chúng ta; ngôn ngữ này không phải dùng cho Ngài. Cũng giống như loài vật không thể dạy con người phải làm gì với tiếng líu lo hoặc giọng hót của chúng. Quý vị hiểu không? Chúng ta không cần tiếng đó, chúng ta đã có ngôn ngữ riêng của chúng ta. Chúng ta làm theo cách của chúng ta, mặc dù chúng ta yêu thích loài vật và thích nghe giọng hót của chúng hoặc những âm thanh chào mừng của chúng. Nhưng chúng không cần dạy chúng ta qua những âm thanh đó. Chúng ta không cần phải học để hiểu loài vật. Phải không?

Cũng tương tự như vậy; Phật (*lực lượng Vô Thượng*) bên trong cần sự dạy dỗ trực tiếp của Phật, được thể hiện qua ánh sáng và chấn động lực. Đó là lý do vì sao pháp môn "*không pháp môn*" này được gọi là Quán Âm. Quán Âm có nghĩa là quan sát về chấn động lực – sức chấn động bên trong, không phải bên ngoài. Quý vị hiểu không? Đó không phải là sự chấn động mà chúng ta có thể nghe bằng tai hoặc thấy bằng mắt. Không, không, không. Chúng ta chỉ có thể hiểu biết được mà thôi. Một khi biết được, chúng ta biết ngay đó là tự tánh của chúng ta, và những điều khác sẽ tự nhiên tới. Đó là lý do tại sao Thánh Kinh nói: "*Hãy tìm Thiên Quốc của các ngươi trước, rồi tất cả mọi điều khác sẽ đến với các ngươi.*" Thiên Quốc thể hiện qua ánh sáng, qua âm nhạc và qua những giai điệu vô cùng tuyệt diệu. Đó là sự

thâm sâu mà chúng ta có thể đạt tới ở bên trong để giác ngộ và dần dần tiến đến sự tuyệt đối.

Ánh sáng thể hiện từ nơi tối thượng để giao tiếp với những linh hồn lạc lối ở thế giới này hoặc những thế giới khác có nhiều đẳng cấp khác nhau. Không phải vì ánh sáng thay đổi, mà là đám mây ở các tầng lớp khác nhau khiến cho ánh sáng có phẩm chất khác nhau. Quý vị hiểu không? Cũng giống như ánh sáng mặt trời khi lọc qua các lăng kính khác nhau, hay khi chiếu xuống những nơi khác nhau, sẽ thấy khác nhau.

Chúng ta phải lắng nghe những điệu âm dạy dỗ của Thượng Đế, rồi từ từ nương theo đó để tiến tới chỗ tối thượng. Đó là khi chúng ta biết được Phật Tánh, biết được Thiên Quốc là gì. Nếu không, chúng ta chỉ phỏng đoán và nghĩ rằng chúng ta đã biết. Chúng ta phải thật sự biết điều này; chúng ta phải ăn miếng bánh, trước khi chúng ta có thể nói miếng bánh ngọt hay chua. Kinh nghiệm này chúng ta có thể đạt được ngay tức khắc, bởi vì Thiên Quốc ngự trong ta. Mặc dù bên trong chúng ta, chúng ta cũng không biết được điều này, bởi vì vị vua sẽ không ra mặt khi không có vị vua khác chào đón hoặc nói chuyện, hiểu không? Cho nên, vị mệnh danh là Minh Sư là người đã đạt đến trình độ đó và có thể giao tiếp được với trình độ cao nhất của chúng ta. Nếu không, tự tánh cao nhất của chúng ta sẽ không chịu xuất hiện, vì biết rằng chi phí thời giờ vô ích mà thôi.

Đó là lý do tại sao chúng ta theo học nhiều phương pháp, mà chúng ta cũng không cảm thấy thỏa mãn. Chúng ta biết rằng vẫn còn có điều gì thiếu sót. Chúng ta biết tự tánh vẫn chưa chịu xuất hiện vì còn thiếu đối tượng tương xứng. Cho nên khi chúng ta thấy tự tánh của mình xuất hiện, chúng ta biết ngay là mình đã gặp được tự tánh khác. Đó là cách nhận diện một vị Minh Sư chân chánh; nếu không, chúng ta không thể biết được. Bất cứ người nào cũng có thể dạy chúng ta cả trăm việc khiến chúng ta luôn bận rộn. Chỉ là để tiêu khiển thời giờ, chứ không phải để đi

đến bờ giác ngộ, không phải sống cuộc đời cao quý nhất trong cuộc sống của chúng ta. Cho nên nếu quý vị tin tưởng những gì tôi nói, quý vị có thể thử; ngược lại nếu quý vị không muốn, quý vị cứ tiếp tục con đường của quý vị và hãy làm bạn với tôi, cho tới kỳ sau, có thể là hàng trăm năm hay hàng ngàn năm nữa, bởi vì quý vị vẫn còn muốn “ngủ”.

Có hai cách để nhận biết chúng ta; một cách là hành động ngay tức khắc, ngay bây giờ, và chấm dứt mọi sự học hỏi và chấm dứt tất cả mọi đau khổ nếu chúng ta nghĩ rằng thế giới này quá đau khổ và quá vô minh. Nếu chúng ta nghĩ rằng đời sống hiện tại không đủ thỏa mãn cho lý tưởng của chúng ta thì chúng ta phải làm ngay bây giờ trong kiếp này. Cách thứ hai là cứ tiếp tục con đường hiện nay của chúng ta, và ngủ, ý tôi là ngủ bên trong; linh hồn ngủ. Và chúng ta có thể tỉnh dậy vào lúc khác, có thể cả trăm hoặc nhiều ngàn năm sau, tùy theo chúng ta muốn ngủ bao lâu. Được không. Tôi nghĩ là tôi phải để thời giờ cho quý vị đặt câu hỏi, lúc đó tôi sẽ biết được những thắc mắc của quý vị và biết rõ quý vị hiểu như thế nào. Cảm ơn quý vị đã chú tâm lắng nghe. Tôi cảm nhận được nguồn năng lượng ủng hộ của quý vị. Cảm ơn rất nhiều. *(Mọi người vỗ tay.)*





2

Nguyên Nhân Của Chiến Tranh

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Trụ sở Liên Hiệp Quốc,
New York, Hoa Kỳ (Video #157)

Ngày 6 tháng 3 năm 1991

Thưa quý vị, trước khi bắt đầu, chúng ta hãy dành vài phút để cầu nguyện cho việc làm cao đẹp của quý vị, cầu mong quý vị hoàn thành trọn vẹn sứ mệnh này, và cầu nguyện cho nền hòa bình mà chúng ta đang cùng nhau thực hiện. Xin quý vị nhắm mắt lại và cầu nguyện theo cách riêng của quý vị; câu thông với Thượng Đế bên trong của mình.

Xin cảm ơn quý vị. Tôi rất hân hạnh được hiện diện nơi đây, một nơi tốt đẹp nhất trên thế giới, được gặp gỡ những vị được tuyển chọn và thông thái nhất của tất cả các quốc gia.

Xin gửi lời chào mừng đến quý hội viên Liên Hiệp Quốc. Tôi có nói với vị chủ tịch của chúng ta ở đây rằng Liên Hiệp Quốc có thể là phần tốt nhất từ “*miếng bánh mì được cắt lát*” (*sliced*

bread), và bà ta nói chưa hề nghe ai dùng cách diễn đạt này bao giờ. Tôi nói rằng tôi cũng chưa hề dùng đến ngoại trừ đúng lúc, đúng nơi, vì tôi e rằng mọi người sẽ không hiểu, và cũng vì không có được nhiều phần tốt hơn “*sliced bread*”. Nhưng Liên Hiệp Quốc thực sự là rất tốt. Tôi đã đọc một vài bài viết về công việc quý vị đã làm cho thế giới, và tôi cầu mong Thượng Đế sẽ ban phước lành cho quý vị được dồi dào sức khỏe, đủ quyền năng và sự sáng suốt để điều hành công việc của quý vị.

Tôi không có cảm giác đây là lần đầu tiên đến đây hoặc lần đầu tiên nói chuyện cùng quý vị. Tôi cảm thấy rất gần gũi và thân thiện, xin quý vị hãy nghĩ như vậy nếu chưa cảm nhận được điều này. Trước khi tôi đến đây, lúc còn ngồi trong xe, tôi chỉ mới nhắm mắt trong giây lát là đã nhìn thấy lối vào. Đúng vậy. Tại vì tôi có hỏi cô tài xế rằng: “*Cô có biết lối vào không?*” Cô ta trả lời: “*Dạ biết. Chúng ta sắp đến nơi, chỗ đó nó như thế này thế nọ.*” Tôi nghĩ đây là lần đầu tiên cô ta tới đây, cô ta có thể vào nhầm cửa. Tôi nhắm mắt lại nghỉ ngơi trong chốc lát, và tôi nhìn thấy “*Lối vào dành riêng cho khách*”. Có thể tôi đã tới đây rồi hoặc chúng ta đã từng tham dự những buổi hội thảo của Liên Hiệp Quốc từ những kiếp trước. Nào ai biết được? Tôi đã nhìn thấy lối vào khi còn ngồi trong xe trước khi tôi thực sự đến đây, như vậy chắc không phải đây là lần đầu tiên chúng ta gặp nhau.

Lúc trước, có một vài nhân viên của Liên Hiệp Quốc đã mời tôi tới đây nói chuyện, cách nay khoảng tám tháng, lúc đó tôi không hề nghĩ đến việc tới đây. Khi được mời, tôi có trả lời: “*Có thể. Để tôi suy nghĩ.*” Bởi vì lúc đó tôi nghĩ rằng: “*Những người làm việc tại Liên Hiệp Quốc có thể có những quan tâm khác với tôi. Tôi là người tu hành, còn những người của Liên Hiệp Quốc có lẽ là hoạt động về chính trị.*” Đó là những ý nghĩ “*vô minh*” của tôi lúc bấy giờ, xin quý vị tha lỗi cho. Tôi còn nghĩ rằng những người làm chính trị có thể sẽ không quan tâm đến những gì tôi nói. Nhưng sau đó tôi nghĩ rằng mình không

nên nghĩ như vậy. Vấn đề chính trị không phải là việc làm duy nhất của Liên Hiệp Quốc, họ làm việc vì lòng nhân đạo, cũng như đem lại hòa bình và những việc khác để cứu giúp thế giới, và họ cũng tu thiện nữa; sau này tôi nghe nói như vậy. Rồi chiến tranh Trung Đông xảy ra, lại có nhiều chuyện về người tị nạn và những chính sách luật lệ. Có một số người tị nạn không muốn bị hồi hương nên đã tự vận. Cho nên tôi nghĩ đã đến lúc tôi nên tới đây để hiểu thêm về việc làm của quý vị và cùng nhau thảo luận một cách vui vẻ.

Chúng ta không nên để Liên Hiệp Quốc một mình với gánh nặng và trách nhiệm, rồi đổ lỗi cho họ. Mọi người nên cộng tác với Liên Hiệp Quốc, vì chúng ta đều là những công dân của thế giới. Không ai có quyền đứng ngoài nhìn Liên Hiệp Quốc làm việc, rồi đổ lỗi hay chỉ trích việc làm của họ. Chúng ta hãy sánh vai nhau làm việc. Vì nghĩ như vậy nên hôm nay tôi đến đây. Tôi có giúp được điều gì hay không, đây lại là một vấn đề khác, còn tùy thuộc nơi Thượng Đế, nhưng thiện ý của tôi là đồng hành với quý vị.

Cho nên tôi đã nghiên cứu sách vở, tờ thông tin của quý vị, và những tài liệu mà tôi có thể tìm được. Tôi hy vọng cũng có thể tham gia vào Liên Hiệp Quốc, là một thành viên của Liên Hiệp Quốc, một phần tử vô hình, một tình nguyện viên. Quý vị không thể từ chối tôi được vì tôi là một tình nguyện viên. Tôi sẽ hiện diện nơi đây mãi mãi. Tôi là hội viên thường trực. Quý vị không thể gạt bỏ một hội viên, quý vị không thể đuổi một hội viên tình nguyện làm việc vĩnh viễn. Vì vậy hôm nay tôi có mặt nơi đây, dù sao quý vị cũng có thêm một hội viên rồi. Quý vị có đón nhận không? *(Có người trả lời: Sẵn lòng.)* Xin cảm ơn.

Có người đề nghị chúng ta hãy nói về đề tài chiến tranh và hòa bình, vì đó là thời sự của thế giới. Tôi sẽ nói ngắn gọn về chiến tranh và nói nhiều về hòa bình. Như quý vị đã biết, mỗi người chúng ta đều nghe nói về chiến tranh nhưng chưa thật sự

hiểu rõ nguyên nhân gây ra chiến tranh và làm cách nào để tránh được chiến tranh. Điều này nghe như tiểu thuyết, hay một chuyện cổ tích, nhưng chúng ta có thể thực hiện được. Chúng ta có thể chấm dứt chiến tranh vì sau một thời gian, dù thắng hay bại, mọi người sẽ ngán ngẩm chiến tranh. Dù là những anh hùng nổi tiếng như Alexander Đại Đế, Napoleon, Arjuna của Ấn Độ, cuối cùng rồi họ cũng mệt mỏi. Cho nên chúng ta, những người hùng hiện đại, sao không làm cách nào để không bị mệt mỏi và học hỏi để ngăn cản những điều này? Nếu quý vị muốn ngăn cản, điều này không phải chỉ là ý muốn của chúng ta không thôi, mà còn Thiên ý. Chúng ta nên làm theo ý muốn của Thượng Đế; và để biết được Thượng Đế muốn gì, thân, khẩu, ý của chúng ta phải sẵn sàng để lắng nghe những gì Thượng Đế nói chứ không phải những gì chúng ta nói. Chúng ta luôn luôn cầu nguyện hòa bình, nhưng chúng ta không biết Thượng Đế đang cố gắng nói gì với chúng ta, về phương cách đạt được hòa bình. Cho nên chúng ta không biết cách, mặc dù trong lòng mọi người đều biết, ai ai cũng muốn ngưng chiến và duy trì nền hòa bình trên thế giới.

Liên Hiệp Quốc là cơ quan đầu tiên lo lắng rất nhiều về vấn đề chiến tranh, nỗ lực duy trì hòa bình, đã và đang thực hiện điều này kể từ ngày được thành lập. Tôi thắc mắc không biết thế giới có được như ngày nay chẳng nếu không có sự hiện diện của Liên Hiệp Quốc. Tuy chúng ta vẫn còn chiến tranh, đói kém hoặc những vấn đề nan giải về tị nạn, nhưng nếu không có Liên Hiệp Quốc, tôi nghĩ rằng thế giới sẽ còn tệ hơn nữa, quý vị có hiểu không?

Quý vị không thể làm việc một cách hoàn hảo nếu không có sự hợp tác của nhiều quốc gia. Cho nên nếu chúng ta vẫn còn chiến tranh thì đó không phải hoàn toàn là lỗi của Liên Hiệp Quốc; còn phải kể đến những lý do chính trị và những vấn đề hiện tại không thể giải quyết được, vì có những hội viên trên thế giới từ chối hợp tác. Tôi biết rằng rất khó khăn cho một tổ chức như

Liên Hiệp Quốc điều hành toàn thế giới trong khi có một vài phần tử đứng giậm chân tại chỗ, như những đứa trẻ không chịu nghe lời mà chỉ làm theo cách riêng của họ. Với những thành phần này, tôi lấy làm tiếc. Công việc của Liên Hiệp Quốc rất cam go, khó khăn và tế nhị, đòi hỏi sự kiên nhẫn, tài ngoại giao khéo léo, và sự mạnh mẽ. Nguyên cầu Thượng Đế ban phước lành cho quý vị có được những điều này bất cứ lúc nào quý vị cần đến.

Trước khi Alexander Đại Đế mất, ông có hạ lệnh cho những cận thần hãy để ông vào quan tài với hai bàn tay dang ra ngoài để truyền đạt cho thế hệ sau rằng đừng gây chiến tranh, đừng tích lũy tài sản, bởi khi chết sẽ không mang theo được gì cả. Nhưng nghe nói có vài hội viên, vài công dân của thế giới hoặc vài quốc gia không hiểu trọn vẹn bài học này. Chúng ta hy vọng họ sẽ hiểu.

Phần lớn những người gây chiến tranh là những người được bảo vệ cẩn mật, họ nói chuyện từ trong phòng riêng, từ ghế sofa, chứ không ra ngoài chiến trường đương đầu với hiểm nguy. Vì vậy họ đem thứ tai họa này đến cho người khác, gồm cả dân chúng của họ, bởi họ không thật sự nhận thức được sự nguy hiểm của chiến trận và sự đau đớn khi bị thương tích hoặc nổi thống khổ do sự thương vong của chiến tranh.

Khi Napoleon của nước Pháp đứng giữa chiến trường của Pháp và Áo, ông quá ngỡ ngàng và đau đớn bởi những thương vong. Có khoảng mười lăm ngàn quân lính của cả hai bên tử trận. Lúc đó ông viết một bức thư tuyệt vọng gửi đến quốc vương Áo, nói rằng: *“Chúng ta hãy sống hòa bình, hãy ngưng chiến tranh.”* Ông còn viết thêm rằng: *“Ngài không tham dự trận chiến như tôi, nên Ngài không biết cái cảm giác khi đứng trước mười lăm ngàn xác chết xung quanh Ngài, và mỗi ngày phải chứng kiến sự đau đớn của quân lính. Chưa hết, còn những người ở lại thì sao?”* Tôi nghĩ rằng đa số quý vị đã xem qua cuốn phim *“Born on the Fourth of July”* (Sinh vào ngày 4 tháng 7 – ngày Độc Lập của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ) và quý vị hẳn biết sự việc như thế nào

rồi. Còn có những hậu quả về sau này, không phải chỉ có những hậu quả ngay lúc đó.

Khi tôi đang ở tiểu bang Texas, có một đài truyền thanh đã phỏng vấn tôi vài ngày trước, họ hỏi rằng: “*Chiến tranh tốt hay xấu? Chúng ta, những người tu hành, có nên dùng phương sách chiến tranh như ở Trung Đông hiện nay hay không?*” Tôi cho rằng: “*Chúng ta nên tìm cách ngăn chặn nguyên nhân, không phải ngăn chặn hậu quả, vì đã quá trễ rồi. Nếu chúng ta không muốn ăn cam, chúng ta đừng trồng cây cam, hoặc ít ra cũng đừng tưới nước vào cây cam, hãy nhổ chúng lên khỏi mặt đất khi chúng còn nhỏ. Nhưng có vài người, không hiểu vì lý do gì, lại thích nuôi dưỡng chiến tranh, quý vị có thể hiểu rõ điều này hơn tôi.*” Một số người mà tôi biết nói với tôi: “*Chúng tôi phải chăm sóc dân chúng ở quốc gia mình, nên chúng tôi phải gây chiến để thu lợi cho quốc gia chúng tôi.*” Đứng về khía cạnh yêu nước, nhưng về lâu về dài và từ quan điểm tâm linh, đây là một sự thiệt thòi, vì sau này nghiệp chướng sẽ tới. Nghiệp chướng là hậu quả của việc mà chúng ta đã làm. Trong Thánh Kinh có nói: “*Gieo nhân gì sẽ gặt quả nấy.*” Nếu nhân không tốt thì quả cũng không tốt. Nếu chúng ta muốn kiếm tiền, ham danh lợi hoặc nuôi dưỡng một nhóm người hoặc một quốc gia từ mỗi lợi chiến tranh, sau này chúng ta sẽ gặt quả báo và chúng ta sẽ trở thành nạn nhân. Chúng ta không thể gieo hạt cam mà được trái táo, đây là luật thế gian. Ngày nào chúng ta còn sống trên thế gian, chúng ta còn phải tuân theo luật lệ của thế gian. Không ai có thể tránh được, ngay cả Đức Phật hoặc Đức Chúa, huống chi chúng ta chỉ là những người bình thường.

Do đó, những người gây chiến tranh là những người chưa đọc cuốn Bhagavad Gita, chưa đọc giáo lý của Phật về luật nhân quả. Và có thể họ cũng không hề để mắt trong Thánh Kinh có câu: “*Gieo nhân gì gặt quả ấy.*”

Ngày xưa, khi Đức Phật còn tại thế, Ngài có kể một câu chuyện rất thú vị về nguồn gốc của chiến tranh. Từ thời xa xưa,

từ khi con người mới bắt đầu xuất hiện trên trái đất, thì nguyên nhân của chiến tranh, mầm mống của chiến tranh đã có rồi. Vì vậy, ngày nay những gì mà chúng ta có chỉ là hậu quả, một hậu quả triền miên liên tục hoặc một phản ứng dây chuyền không thể tránh khỏi.

Câu chuyện như thế này: Lúc khởi thủy, sau khi trái đất của chúng ta bị hủy diệt, thế giới không còn gì cả. Mọi người đều đi đến những thế giới khác nhau tùy theo sự lựa chọn của mỗi người và sự ước muốn của họ khi còn sống trên trái đất. Có người bị đưa đến một nơi khốn khổ hơn, có người ngủ một giấc thật dài, có người được lên Thiên Đàng. Đa số những người có đức hạnh đã đến một nơi gọi là tinh cầu “*Quang Âm*”. “*Quang Âm*” này không có liên hệ gì đến pháp môn của chúng tôi đâu. Chỉ là một nơi mang tên “*Quang Âm*”. Rồi mọi người sống huy hoàng nơi này một thời gian lâu thật lâu, khoảng thời gian không thể tưởng tượng được.

Sau đó, tinh cầu này đã được hình thành. Lúc đầu nó chỉ là một nơi âm u, và cũng không thể ở được. Rồi sau một thời gian thật lâu, quý vị có thể tưởng tượng là hàng tỷ tỷ và tỷ tỷ năm sau, thế giới này bắt đầu thành hình.

Rồi từ từ, nhóm người đầu tiên, đây là những người từ tinh cầu “*Quang Âm*”, xuất hiện trên thế giới này. Vào lúc đó, thế giới này không có người lãnh đạo, không có ai và không có gì hết. Rồi một trong những người sống ở thế giới cao hơn nhìn xuống thấy thế giới này hoàn toàn trống vắng, ngai vàng thì đã sẵn có, nên ông ta đi xuống. Đó là người đầu tiên mà chúng ta gọi là Brahma. Đây là theo câu chuyện mà Đức Phật kể lại, chứ không phải tự tôi đặt ra đâu nhé!

Sau đó, đột nhiên ông ta cảm thấy cô đơn, như vậy không tốt, cho nên ông ta mới nghĩ rằng: “*Ước gì có thêm nhiều người nữa đến sống với mình.*” Và rồi những người tốt đẹp từ thế giới Quang Âm đến. Gọi là Quang (*ánh sáng*) Âm (*âm thanh*) vì

những người sống ở tinh cầu này được nuôi dưỡng bằng ánh sáng và âm thanh. Họ không cần những thực phẩm như chúng ta.

Rồi có nhiều người xuống thế giới này và định cư. Nhưng khi họ xuống đây, họ sống trong ánh sáng và sự huy hoàng. Họ có thể bay đến những nơi họ muốn đến, và hiện hữu ở bất cứ nơi nào ngay lập tức. Họ không cần xe hoặc bất cứ phương tiện chuyên chở nào, cũng không cần ngôn ngữ mà vẫn hiểu nhau một cách hoàn hảo. Có thể họ vẫn rất tự tại và sống trong sự huy hoàng rất rất lâu, hàng tỷ ức năm. Rồi dần dần thế giới càng ngày càng trở nên rắn chắc hơn, đẹp đẽ hơn, hữu hình hơn, và huy hoàng hơn.

Có vài người trong nhóm dạo chơi hoặc bay lượn vòng quanh bờ biển và nhìn thấy một loại bọt biển nào đó. Miếng bọt biển này trông thật đẹp, sáng lấp lánh và rất thơm. Nhiều hương thơm lạ lùng tỏa ra từ miếng bọt biển đang trôi bập bềnh trên mặt nước. Có người tò mò nên họ đáp xuống và ném thử.

Trước tiên, họ ngấm ngấm. Nó thật đẹp và hương thơm vô cùng hấp dẫn khiến họ phải ném thử. Nó ngon quá. Trước đây, họ chưa bao giờ ăn bất cứ thứ gì; họ nghĩ rằng họ không cần ăn. Họ cũng không nghĩ rằng có một loại vừa đẹp, vừa ngon như vậy, cho nên họ ăn càng nhiều thêm. Cuối cùng, người nào cũng biết đến miếng bọt biển đẹp mắt, thơm phức và ngon miệng đó, tất cả mọi người đổ xô đến ăn. Càng ăn họ càng trở nên nặng nề, diện mạo cũng thay đổi, lực lượng của họ cũng đổi khác và từ từ họ không thể bay xa được nữa. Rồi ánh sáng, hào quang bao quanh người họ càng ngày càng thu nhỏ lại, màu sắc mờ nhạt hơn, nhưng họ lại không cảm nhận được điều này rõ lắm. Dù sao thì cũng đã quá muộn không thể thay đổi được nữa. Miếng bọt biển đó quá ngon. Càng ăn, họ càng muốn thêm nên họ không thể ngừng ăn miếng bọt biển đó được nữa. Sau khi mọi người đều đã ăn miếng bọt biển này, nó cũng không còn vì họ ăn quá nhiều.

Rồi lại có loại khác xuất hiện trên trái đất, một loại cỏ dại mọc ở khắp nơi mà mọi người có thể ngắt và ăn được. Đó là loại

cỏ bò sát trên mặt đất. Mọi người cũng thích loại cỏ này. Bởi vì không còn bọ biể nữa, nên họ dùng thử loại cỏ này. Cỏ này cũng thơm ngon và đẹp. Cho nên họ ăn, mọi người đều ăn. Càng ăn loại cỏ này, thân thể và linh thể của họ càng trở nên thô kệch. Họ không còn bay được nữa. Thân xác họ bắt đầu thay đổi tệ hại hơn, không tốt hơn. Lúc trước họ đẹp đẽ và huy hoàng, nay nhìn họ thô kệch hơn và có âm thanh phát ra từ miệng. Trước kia, họ không cần nói, nay họ phải tạo ra âm thanh để người bên cạnh hiểu được. Dù chỉ là một vài tiếng bập bẹ nhưng vẫn là âm thanh. Họ không thể nhịn ăn được nữa. Bây giờ họ như những người nghiện ăn. Ô! Đẹp quá, ngon quá, nên họ tiếp tục ăn.

Sau đó, việc khác lại xảy đến. Loại cỏ ngon này không còn nữa, và họ phải đi xung quanh tìm cái gì khác để ăn. Và Địa Cầu lại sanh ra một thứ khác, giống như là gạo hay là lúa mì. Địa Cầu bắt đầu ban tặng những loại như thế này và mọi người ăn chúng. Nhưng những thứ này lại mọc bên ngoài, trên những cánh đồng. Từ nơi trú ngụ, họ phải đi bộ một quãng đường dài để lấy mang về nhà.

Những thức ăn này không mọc ở mọi nơi như lúc trước, cho nên họ phải đi lấy mang về nhà để ăn, và hàng ngày, mỗi người đều có đủ dùng. Nhưng dần dần con người bắt đầu lười biếng và nói rằng: *“Tại sao tôi phải ra đồng mỗi ngày để lấy về những gì tôi cần? Nếu tôi có thể lấy luôn cho hai, ba ngày thì tôi khỏi phải đi hàng ngày.”* Rồi họ lấy đủ cho ba ngày. Những người hàng xóm thấy vậy cũng bắt chước. Một số người tham lam hơn lấy cho mười ngày, và vài người khác lấy cho hai mươi ngày.

Dần dần, số lượng lúa cũng hết bởi vì mọi người đều lấy về nhiều hơn họ cần. Sau một thời gian, bắt đầu có sự phiến toái vì những người có nhiều lại sợ những người không có sẽ đến đánh cướp, hay làm gì đó. Cho nên một hội đồng được thành lập để giải quyết những xích mích này và ban hành các luật lệ. Đó là nguyên do chính quyền đầu tiên trên thế giới được thành lập bởi vì sự ăn

uống, chứ không vì điều chi tốt đẹp cả. Rồi họ phân chia đất đai ra làm nhiều mảnh; mảnh đất này của ông họ, mảnh đất khác của bà kia, cứ thế và không ai được xâm phạm.

Càng ăn những thực phẩm này, họ càng trở nên thô kệch, và thân thể bắt đầu thay đổi. Có người đổi thành hình dáng đàn bà, có người đổi thành hình dáng đàn ông – cho nên mới có đàn ông và đàn bà như ngày nay. Trước kia không có hình dáng gì cả, mọi người đều hoàn toàn giống nhau, cùng nhau chung sống trong sự huy hoàng và yêu thương nhau. Không có sự cuốn hút thể xác lẫn nhau. Nhưng sau khi họ ăn những thức ăn này quá nhiều, thì bắt đầu có sự ẩu đả, trộm cắp, tranh chấp, và hoàn cảnh bắt đầu thay đổi một cách rất thảm thương. Con người bắt đầu nhìn nhau bằng ánh mắt hiêu kỳ và lời cuốn.

Những người ăn ít thì vẫn còn xinh đẹp, nhưng những người ăn nhiều thì trở nên xấu xí hơn. Người xấu theo đuổi người đẹp. Những người xinh đẹp là phụ nữ. Có lẽ vì chúng tôi ăn ít. Vì thế, cho đến bây giờ phụ nữ vẫn còn được gọi là phái đẹp. Thế rồi đàn ông bắt đầu theo đuổi phụ nữ vì họ xinh đẹp hơn. Mọi người đều thích đẹp là bởi vì như vậy – vì chúng ta vốn rất đẹp đẽ, chúng ta đến từ một nơi rất đẹp, cho nên tới bây giờ mọi người vẫn thích đẹp, và phụ nữ thích trang điểm, chỉ vì trong tiềm thức, họ còn nhớ là họ rất đẹp đẽ, hoặc họ biết rằng con người thật của họ vốn rất xinh đẹp.

Cho nên, dù có được một ngoại hình ra sao ở Địa Cầu này, họ cũng không vừa lòng. Và những người đàn ông cũng vậy, cho dù vợ của họ có đẹp cách mấy, họ vẫn thích ngắm nhìn những người đẹp khác. Bởi vì họ nhớ đến những ngày xa xưa, mọi người đều rất đẹp đẽ, còn đẹp hơn vợ của họ bây giờ nữa. Cho nên họ không thể nào thỏa mãn bằng cách chỉ nhìn ngắm một người đẹp mà thôi. Đây là nguyên nhân của sự không chung thủy. Không phải vì họ xấu, mà chỉ vì đó là bản chất tự nhiên bên trong mỗi chúng ta.

Ngay cả sự tham lam việc tích trữ tiền bạc, của cải và đam mê sắc đẹp đều xuất phát từ nguồn gốc cao quý của chúng ta; chúng ta đã từng ở tại một thế giới huy hoàng hơn, nơi mà mọi thứ đều sung túc. Chúng ta có mọi thứ mà không cần phải hỏi xin. Chúng ta đều đẹp đẽ và huy hoàng. Vì vậy chúng ta mới còn ham mê những ngọc ngà châu báu sáng chói và thích trang điểm, thích đàn ông đẹp, phụ nữ đẹp, và muốn có đời sống xa hoa, lộng lẫy. Đó là vì chúng ta đã có tất cả những thứ đó trước kia, và bây giờ chúng ta vẫn còn nhớ. Cho nên chúng ta mới cố gắng để lấy lại, càng nhiều càng tốt, tùy theo khả năng của bản thân. Cho nên những cái gọi là thói quen xấu và bản năng của con người phát xuất từ một căn nguyên cao quý. Nếu biết được như vậy, chúng ta sẽ cảm thấy tội nghiệp mình hơn là tự trách mắng, hoặc gán tội cho những người khác theo đuổi sắc đẹp hoặc tiền bạc.

Một khi hiểu được điều này qua việc tu hành, chúng ta sẽ xả bỏ tất cả những ham muốn này. Chúng ta sẽ có những thứ ấy, nhưng chúng ta không còn ao ước nữa. Chúng ta sẽ dùng những gì chúng ta có và cảm thấy thỏa mãn. Chúng ta sẽ không làm nô lệ cho chúng, không thêm muốn hay tìm mọi cách để chiếm hữu, thậm chí tạo ra chiến tranh chỉ vì những thứ này.

Sau khi những chuyện này xảy ra, con người khởi sự theo đuổi lẫn nhau và sự lôi cuốn về thể xác bắt đầu xảy ra. Họ bắt đầu sống thành từng đôi. Những người khác nhìn vào không hiểu tại sao lúc trước không có chuyện này. Họ thắc mắc tại sao một người lại làm như vậy với người khác. Những người này cảm thấy xấu hổ vì sự cuốn hút về thể xác và làm những việc về thể xác. Họ xấu hổ nên mới rời khỏi khu dân cư và xây dựng những hang động hoặc túp lều cho riêng họ. Từ đó, nhà cửa bắt đầu mọc lên và những khu nhà tách biệt bắt đầu thành hình.

Đó là những việc đã xảy ra và lịch sử của loài người đã khởi đầu như thế, theo lời của Đức Phật nha. Nếu quý vị có trách thì trách Phật. Đừng trách tôi. Tôi không biết chuyện này có thật

không. Tôi không có ở đó. Tôi cũng không biết là tôi có ở đó hay không. Chuyện lâu quá và tôi đã quên mất rồi. Có thể là tôi có ở đó, nhưng lâu lắm rồi, hàng tỷ tỷ ức năm. Ai mà nhớ cho được? Ai lại muốn ngồi đó nhớ, phải không? Hiện nay, chúng ta còn nhiều chuyện để làm, như chiến tranh Trung Đông và người tị nạn và nhiều chuyện khác nữa.

Tiếp sau đó, vì người ta bắt đầu xây nhà cửa, tích trữ của cải cho chính họ và phân chia đất đai, mọi việc càng trở nên tệ hại hơn. Có nhiều người siêng năng, cần mẫn, trồng trọt rất nhiều và thu hoạch rất khá, nhưng lại có những người khác lười biếng đến ăn trộm. Thế là khởi sự chiến tranh. Và cứ tiếp tục xảy ra như vậy cho đến bây giờ, bởi vì người thì có nhiều, kẻ lại có quá ít. Người có nhiều không muốn chia sẻ với người có quá ít. Người có nhiều do chăm chỉ làm việc khinh rẻ những người có ít bởi vì họ lười biếng, hoặc có lẽ kém may mắn.

Vì thế, Phật kết luận rằng nguyên nhân của chiến tranh là do thiếu sự san sẻ giữa con người với nhau, là sự tham lam của chúng ta. Có những người tích góp quá nhiều, không chừa cho người khác. Thời nay, các khoa học gia thực hiện nhiều nghiên cứu và cho rằng nguyên nhân gây ra chiến tranh là từ nạn đói. Có nhiều nước bị đói và có nhiều nước lại dư thừa, nghe nói như vậy. Nhưng không phải vậy, chúng ta không phải có quá nhiều. Chỉ vì chúng ta dùng không đúng và phung phí.

Họ cũng thực hiện những nghiên cứu khác. Ví dụ, một người ở Toronto có nhà hàng chay, phát hành tạp chí về ăn chay nói với tôi rằng, theo nghiên cứu, tại vùng Bắc Mỹ, nếu mỗi người ăn chay một bữa trong một tuần, thì chúng ta sẽ có đủ thực phẩm để cung cấp cho mười sáu triệu người mỗi năm. Tôi nghe, giật mình hỏi: “Sao lại có thể như vậy?” Nhưng sự thật là thế. Không phải vì thực phẩm mà vì nhiều khía cạnh khác liên quan đến thực phẩm. Để sản xuất thực phẩm thì đất đai phải được canh tác, nhưng ngày nay người ta đã lãng phí thực phẩm vào việc chăn

nuôi bò. Tất cả nguồn nước, thuốc men, sự vận chuyển, v.v..., được dùng để chăn nuôi bò, heo và những gia súc khác; mọi thứ liên quan đến việc tiêu thụ thịt được báo cáo là đã làm lãng phí nhiều nguồn nhân lực và gây ra nạn đói ở nhiều quốc gia. Cần nhiều thực phẩm có chất đạm, thuốc men, sự vận chuyển và nước để nuôi một con bò và những thứ này cũng xuất phát từ những quốc gia kém phát triển.

Những chất đạm và thực phẩm này có thể được phân bố theo nhiều cách khác nhau để nuôi dưỡng cả thế giới thay vì cho bò ăn, rồi chúng ta ăn thịt bò – dù sao đi nữa cũng là ăn lại thực phẩm đã được tiêu thụ rồi.

Vì vậy, ngày nay nhiều người tin tưởng rằng ăn thuần chay có thể cứu thế giới và giảm thiểu nhiều cuộc chiến, và tôi không phản đối ý kiến này. Có lẽ sắp tới, chúng ta nên làm thử, ít nhất để biết hiệu quả thế nào, rồi mới bình luận. Nhưng tôi tin tưởng rằng sẽ có kết quả, với điều kiện mỗi chúng ta tán thành và cố gắng hợp tác. Cũng dễ hiểu vì không phải ai cũng hợp tác. Từ thuở ban sơ, không phải ai trong chúng ta cũng hợp tác bởi vì ai cũng muốn làm chủ. Bằng cách nào đó, trong một đường hướng riêng, trong một hoàn cảnh riêng nào đó, chúng ta lúc nào cũng thích làm chủ. Tại sao vậy? Cũng không phải là xấu lắm. Đó cũng là từ nguồn gốc cao quý, lúc xa xưa chúng ta đã có quyền lực, chúng ta đã từng là thiên thần, đã từng là thánh nhân. Chúng ta đã ở trên Thiên Đàng, nơi mà tất cả đều dưới quyền điều khiển của chúng ta. Bây giờ, chúng ta đã lạc lối và rơi xuống thế giới vật chất này, mất đi gần hết quyền năng, nên chúng ta rất khao khát có lại nó. Nhưng vấn đề là chúng ta đã khát vọng và đi tìm lại quyền năng không đúng cách, nên nó hại chúng ta nhiều hơn là giúp chúng ta đạt được bất cứ quyền năng nào. Chỉ có vậy thôi.

Cách để lấy lại lực lượng của chúng ta là thanh tịnh hóa chính mình, câu thông với Thượng Đế. Chính tôi đã làm như vậy và tôi có thể khẳng định rằng tôi đã đạt được, ở một mức độ nào đó. Tôi

không nói những lời rỗng tuếch mà là từ kinh nghiệm bản thân. Tôi nghĩ là quý vị nên thử. Quý vị có thể thử tìm lấy con đường cho riêng mình, hoặc có thể tìm một người mà quý vị nghĩ rằng có đủ hiểu biết, đủ kinh nghiệm, chỉ dẫn cho quý vị câu thông với lực lượng của chính mình. Một khi chúng ta đạt được lực lượng đó, chúng ta sẽ có tất cả. Cho dù chúng ta không có tất cả những thứ khác, chúng ta cũng cảm thấy mãn túc. Là như vậy đó. Không phải chúng ta có cả thế giới trong tay, nhưng chúng ta thỏa mãn với những gì chúng ta có và chúng ta sẽ không thêm muốn những gì người láng giềng có. Chúng ta sẽ không bị ràng buộc quá nhiều vào vật chất của thế giới này, nhưng chúng ta lại có rất nhiều. Thật sự là như vậy.

Thánh Kinh có nói: *“Trước tiên hãy tìm lại Thiên Quốc và tất cả mọi thứ khác đều đến với chúng ta.”* Tôi thấy câu này đúng thật. Đó là sự thật. Và trong kinh Phật, ví dụ trong Kinh Lăng Nghiêm có nói rằng: *“Sau khi chúng ta tu hành Pháp Môn Quán Âm và câu thông được với Phật Tánh bên trong, những chuyện của thế tục sẽ được thuận lợi, và chúng ta cũng sẽ đạt được mọi điều mong muốn.”* Tôi phát hiện quả thật như vậy. Cho nên tất cả kinh điển đều nói giống nhau. Quý vị có thể tìm thấy rất nhiều ví dụ khác trong kinh Ấn Độ hoặc kinh Do Thái và những kinh điển khác.

Vì thế, chúng ta thường nghe nói rằng những người giàu có là được ân điển của Thượng Đế. Điều này có thể là đúng trong một khía cạnh nào đó, nhưng sự giàu sang trên cõi đời này không phải lúc nào cũng là dấu hiệu ân điển của Thượng Đế. Điều này chỉ chứng tỏ rằng chúng ta là một người sống có đạo đức trong tiền kiếp, trước khi đến nơi này, chỉ vậy thôi. Ân điển của Thượng Đế đến trực tiếp, có thể đạo đức cũng không cần một khi chúng ta đã câu thông được với lực lượng của Thượng Đế.

Để kết luận, tôi cần phải nói cho quý vị Thượng Đế là gì. Theo Thánh Kinh của Thiên Chúa giáo, Thượng Đế là *“Ngôi*

Lời”. “*Bắt đầu từ ‘Ngôi Lời’ và ‘Ngôi Lời’ ở cùng với Thượng Đế, ‘Ngôi Lời’ là Thượng Đế.*” Chúng ta gọi đó là “*Âm Thanh*”, là chân động lực, hoặc là Đạo, Phật tánh, theo từ ngữ của Phật giáo hay là dòng Âm Lưu theo ngôn ngữ của Ấn Độ giáo. Một khi chúng ta câu thông được với “*Ngôi Lời*”, chúng ta sẽ câu thông được với Thượng Đế bởi vì “*Ngôi Lời*” là Thượng Đế. Thượng Đế không phải là một hình dáng với râu dài hoặc chống gậy đứng đó sai bảo chúng ta. Thượng Đế là một Lực Lượng, một dòng điện yêu thương mà chúng ta có thể dùng để định hình đời sống của mình, và mọi vật đều được hình thành từ phẩm chất sáng tạo này.

Cho nên đối với những ai đã được câu thông với Thượng Đế, những gì họ mong muốn đều trở thành sự thật, và những người chưa được câu thông với Thượng Đế, bất kể họ cầu nguyện bao lâu, cũng chẳng có gì đến với họ, bởi vì họ không câu thông với người họ muốn nói chuyện. Nếu chúng ta muốn nói chuyện với một người bạn mà điện thoại lại không kết nối được hay là chúng ta ở quá xa điện thoại, hay nếu chúng ta không nhắc máy, thì làm sao có thể nói chuyện với họ, với cảnh sát, hay người nào đó? Cho nên trước tiên, chúng ta phải câu thông, rồi sau đó mới ước ao. Đường như tôi có đi quá xa không?

Tôi hiện đang du hành trong chuyến hoằng pháp khắp nơi trên nước Mỹ và trước khi tôi đến hội nghị Liên Hiệp Quốc, đệ tử của tôi có kể một câu chuyện về ước muốn của họ đã thành sự thật ra sao. Chẳng hạn như lúc phi cơ cất cánh rồi, một vị đệ tử của tôi bị bỏ lại, người ấy cầu nguyện, và phi cơ đã quay trở lại rước họ. Thật vậy! Tôi nói là tôi không thể tin nổi, nhưng họ nói: “*Thật mà. Chúng con đều đã đến được đây!*” Chúng tôi thường hay nói đùa như vậy. Tôi nói là tôi không tin được, nhưng tôi biết chắc là có thật. Cho nên tôi mới nói với họ: “*Được rồi, bởi vì quý vị cầu nguyện quá linh ứng, quý vị nên cầu nguyện cho người khác nữa. Quý vị không nên lúc nào cũng chỉ cầu nguyện cho mình mà thôi. Như vậy là ích kỷ.*”

Họ hỏi tôi rằng: “*Bây giờ, chúng con nên cầu nguyện cho ai?*” Tôi trả lời: “*Chẳng hạn như cầu nguyện cho hòa bình tại Trung Đông, hoặc cho những người tị nạn đang mơ ước được gia nhập vào đời sống và trở thành công dân của các quốc gia khác.*” Họ trả lời: “*Vâng, chúng con không ngại cầu nguyện cho họ, nhưng mà họ ở quá xa; nghiệp chướng quá nặng nề. Chúng con không biết cầu nguyện cho họ có được không.*”

Nghe họ nói như vậy, tôi chợt nghĩ lại cũng đúng, tại vì những người tị nạn còn chưa cầu thông được với Thượng Đế. Và những người gọi là “*đệ tử*” của tôi, tôi muốn gọi họ là “*bạn*”, nhưng nếu tôi gọi “*bạn*”, quý vị sẽ không hiểu cho nên mới gọi là “*đệ tử*” – họ đã được cầu thông với Thượng Đế nên những gì họ muốn đều được toại nguyện.

Cho nên không hẳn là chúng ta không muốn cầu nguyện cho chính mình hoặc cho người khác, nhưng vấn đề là phải biết cầu xin ở đâu, cầu xin với ai, và làm thế nào để tìm được lực lượng đó hầu đáp ứng với những lời cầu xin của chúng ta. Bởi vì tất cả lực lượng đều nằm bên trong chúng ta, mọi thứ đều đã có sẵn bên trong. Chúng ta phải biết tìm lực lượng đó ở đâu và biết sử dụng nó, nhưng phần đông chúng ta đều không biết. Tôi đã thật sự nhận thức được rằng: “*Trước hết hãy tìm Thiên Quốc bên trong, rồi mọi thứ khác sẽ tự động đến.*” Thiên Quốc không đến bằng sự quan sát, Thiên Quốc đã ở sẵn bên trong quý vị rồi. Đó là những gì được nói đến trong Thánh Kinh.

Tại sao Thiên Quốc ở ngay bên trong mà chúng ta không biết? Bởi vì chúng ta không biết được nó ở nơi nào. Chúng ta không biết “*bên trong*” là chỗ nào? Trong tim, trong gan, trong phổi, hay trong mạch máu? Chúng ta thật không biết là ở đâu? Cho nên nếu có người nào biết được thì họ có thể chỉ cho chúng ta. Tôi đã được chỉ rõ Thiên Quốc ở đâu, và tôi đã ứng dụng sự hiểu biết này hàng ngày để mang lại lợi ích cho chính bản thân tôi và cho những người khác nữa. Tôi luôn nói với mọi người là

rất dễ kết nối với lực lượng của chính mình, toại nguyện mọi ước muốn, tìm được Thiên Đàng tại thế, và quên hết mọi việc khác. Chiến tranh cũng sẽ tự chấm dứt. Điều này đã có hiệu quả trong nhóm của chúng tôi. Không ai sau khi thọ Tâm Ấn còn cảm thấy thích tranh đấu, cãi vã những chuyện vô lý, hay là ham muốn những thứ không cần thiết. Điều này thật sự có hiệu quả đối với hàng trăm hàng ngàn người. Lúc nào cũng có hiệu quả, cho nên tôi biết đây là sự thật.

Nhưng hầu hết nhiều người chưa hiểu được thông điệp này, và họ cũng không tin rằng họ có lực lượng này. Tôi rất ngạc nhiên vì sao người ta tự khinh thường mình như vậy. Không phải chúng ta là con của Thượng Đế và được tạo nên bằng hình ảnh của Ngài hay sao? Không phải chúng ta đều có Phật tánh bên trong hay sao? Hoặc không phải chúng ta là con cái của Thánh A-la-hay sao? Và nếu chúng ta là con cái của Ngài thì chúng ta phải có cùng một lực lượng ít nhất cũng tương tự như Ngài, không nhiều thì ít, vậy tại sao chúng ta lại tự khinh rẻ mình như vậy? Chúng ta là những hoàng tử, công chúa của Thượng Đế, và như vậy có nghĩa là gì? Lời nói nghe qua như là rỗng tuếch nhưng đó là sự thật. Đúng là như vậy.

Giả sử quý vị là con của một vị hoàng đế, quý vị phải biết quyền lực của mình; phải biết địa vị của mình. Nhưng hầu hết mọi người đều không biết. Họ chỉ biết rằng: *“À! chúng ta là con của Thượng Đế. Thượng Đế tạo ra chúng ta bằng hình ảnh của chính Ngài, chúng ta giống như Ngài.”* Vâng, chỉ có vậy thôi. Và rồi chúng ta lại đi ra ngoài vật lộn kiếm từng đồng từng cắc và cầu xin đủ thứ, nhưng lại không được gì, chỉ vì chúng ta cầu xin không đúng chỗ. Chúng ta không tìm đúng nơi có thể đáp ứng lời cầu xin đó. Điều này rất dễ dàng, còn dễ hơn là ăn bánh mì nữa. Bởi vì quá dễ dàng cho nên mọi người hay lãng quên nó. Thật đáng buồn, nhưng tôi sẽ kiên nhẫn. Tôi sẽ kiên nhẫn mới được.

Cho nên, trên thực tế chúng ta bắt đầu nói về chiến tranh và kết thúc bằng sự hòa bình. Nếu mỗi người chúng ta đều mong muốn có được sự an bình nội tâm, chúng ta phải tu hành, tìm kiếm Thiên Quốc. Chúng ta phải cấu thông với lực lượng của Thượng Đế, việc này rất dễ dàng, chúng ta có thể làm được ngay lập tức, bởi vì Thượng Đế ở bên trong chúng ta. Ngài nào có ở xa xôi đâu! Thiên Quốc ở bên trong chúng ta. Tại sao chúng ta phải lặn lội đến thánh đường hay chùa chiền để tìm? Và tại sao chúng ta phải tốn nhiều thời giờ để tìm như vậy?

Đó là lý do tại sao chúng tôi gọi pháp môn của chúng tôi là “*Instant Enlightenment*” (*Lập Tức Khai Ngộ*) hoặc “*Immediate Enlightenment*” (*Tức Khắc Khai Ngộ*). “*Instant*” (*Lập Tức*) là do đệ tử của tôi đặt ra, tôi không thích từ “*instant*”. Thật ra, nguyên văn của tôi là “*Immediate Enlightenment and Eternal Liberation*” (*Tức Khắc Khai Ngộ, Hiện Đòi Giải Thoát*).

Một khi chúng ta được khai ngộ thì chúng ta sẽ vĩnh viễn khai ngộ và giải thoát. Giải thoát khỏi gì? Là thoát khỏi sanh tử luân hồi, tái sanh rồi lại luân hồi nữa, đau khổ triền miên. Ví dụ việc làm của quý vị tại Liên Hiệp Quốc là việc làm tốt nhất, một việc làm cao thượng nhất, vì tại đây quý vị phục vụ cho toàn thế giới, không phải chỉ cho một hay hai công ty, một hay hai gia đình, mà là cho cả thế giới. Việc làm của quý vị là cao cả nhất. Tôi khuyên mọi người hãy ở lại Liên Hiệp Quốc càng lâu càng tốt và xin đừng bỏ đi nơi khác. Nhưng dù vậy, quý vị vẫn có đau khổ, phiền não, và bị nhức đầu. Có phải vậy không? Đòi không như là mơ.

Có một cuộc sống khác tốt đẹp hơn, một đời sống hoàn mỹ hơn ở bên trong chúng ta. Một khi chúng ta đạt được sự hoàn mỹ bên trong thì đời sống bên ngoài cũng theo đó mà được viên mãn. Chúng ta có thể dùng trí huệ và lực lượng bên trong để giải quyết công việc một cách thiết thực hơn, lẹ làng hơn, có nhiều lợi ích hơn cho cả thế giới. Thật ra, nếu chúng ta muốn có được một địa vị quan trọng hay được thành công trong lãnh vực nào đó, chúng

ta phải dùng đúng lực lượng làm việc cho chúng ta, dùng đúng đầu óc. Lực lượng có hai đẳng cấp. Đẳng cấp thứ nhất, thấp hơn, là đầu óc, là hành động và phản ứng tự động. Vâng, đó là đầu óc. Còn một lực lượng khác ở đẳng cấp cao hơn thì toàn là ân điển, tình thương và phép lạ. Tôi không phải nói loại phép lạ làm thay đổi thời tiết hoặc..., nhưng chúng ta vẫn có thể làm được như vậy. Chẳng hạn như đệ tử của tôi, chỉ cầu nguyện mà phi cơ phải quay trở lại rước anh ta, người duy nhất bị bỏ lại.

Trước đó, họ không muốn làm gì cho anh ta hết, vì họ nói rằng vé của anh không có giá tiền, hay làm sao đó. Có sự trục trặc gì đó, nhưng chúng tôi đã trả tiền vé rồi. Có lẽ chỉ là trục trặc về hành chánh. Và phi cơ phải quay trở lại. Đây cũng được gọi là phép lạ, nhưng không phải chúng tôi cố ý làm vậy. Chúng tôi chỉ cầu nguyện, và những ai đã được câu thông với Thượng Đế đều có thể cầu xin bất cứ điều gì, với điều kiện là chúng ta cầu nguyện bằng chính lực lượng của mình. Quý vị hiểu không? Nếu chúng ta cầu nguyện cho một người nào khác mà người đó không đồng nhất thể với Thượng Đế thì lời cầu nguyện khó được đáp ứng. Không phải là chúng ta không muốn giúp họ. Nếu không, ít nhất Chúa Giê-su cũng đã cầu nguyện cho người Do Thái rồi; hoặc Phật Thích Ca cũng đã cầu nguyện cho cả nước Ấn Độ rồi. Quý vị có hiểu ý tôi không? Cho dù chúng ta đã được khai ngộ, chúng ta cũng không thể thay đổi được thế giới. Chúng ta chỉ có thể giải thích, nói lý lẽ cho họ để họ tự sửa đổi lấy mà thôi.

Cho nên mọi việc bắt đầu từ chúng ta. Chúng ta không thể ngồi chờ phép lạ. Không ai có thể thay đổi được thế giới này, ngay cả một ngàn ông Phật hay một triệu Đức Chúa cũng không được. Nếu làm được, các Ngài đã làm rồi. Phép lạ không xảy ra theo chiều hướng này, khi còn có sự liên quan đến nghiệp chướng. Chúng ta phải tự gột rửa, tự tắm cho chính mình, tự uống thuốc để chữa bệnh cho mình. Vị bác sĩ tài ba nhất cũng chỉ có thể cho thuốc nhưng không thể uống thuốc giùm cho chúng

ta. Cho nên thật đáng buồn và rất khó khăn khi phải cầu nguyện cho người khác, lúc họ không đồng nhất thể với đúng nguồn lực lượng mà có thể đáp ứng những lời cầu xin đó.

Cách tốt nhất là cầu thông với Thượng Đế, rồi sau đó mới cầu nguyện. Thậm chí, chúng ta cũng không cần phải cầu nữa, vì mọi việc sẽ đến. Tôi biết chắc như vậy. Tôi đã có kinh nghiệm. Và hàng ngàn đệ tử của tôi cũng có kinh nghiệm qua. Họ đều biết là có thật. Hôm nay, tôi muốn trình bày với quý vị, nếu quý vị thích thú và tin tưởng rằng có một giải pháp cho chiến tranh là sửa đổi chính mình bằng cách tìm sự hòa bình bên trong chúng ta, thì chúng ta sẽ mang lại hòa bình cho thế giới. Mỗi chúng ta phải làm như vậy. Cho dù chúng ta không ảnh hưởng được cả thế giới, nhưng chúng ta cũng thấp lên “*một vài ngọn đuốc*” để ít nhất có thêm hòa bình và chiến tranh sẽ giảm thiểu. Đó cũng là một thành quả rực rỡ rồi. Thế giới bây giờ tốt đẹp hơn nhiều so với ngày xưa, bởi vì nhiều vị Minh Sư đã xuống Địa Cầu truyền dạy cho chúng ta nhiều điều luật về sự văn minh. Chúng ta đã cải thiện. Do đó, thế giới chúng ta ngày càng văn minh, sáng sủa hơn, dễ chịu hơn, so với hàng ngàn năm về trước. Đó là nhờ vào rất nhiều vị Minh Sư đại khai ngộ đã nâng cao sự hiểu biết của chúng ta. Dù họ chỉ dạy dỗ một nhóm người, nhưng những giáo lý của họ để lại, chấn động lực và những hạt giống cứ tiếp tục sanh trưởng, giúp ích cho cả thế giới trên một quy mô rộng lớn, và đã nâng toàn bộ ý thức của nhân loại lên một đẳng cấp cao hơn. Nhờ vậy, thế giới chúng ta ngày càng tốt đẹp hơn. Nhờ vào những vị đại Minh Sư và một số đệ tử của họ mà thế giới chúng ta đã trở nên tốt đẹp hơn nhiều.

Quý vị có thể gia nhập đoàn thể của họ. Tôi không nói rằng quý vị phải đến học với tôi. Không phải như vậy. Học với người nào mà quý vị thích, người nào quý vị cảm thấy là khai ngộ nhất, giúp ích cho quý vị nhiều nhất, và chỉ rõ con đường cho quý vị. Nhưng quý vị phải hành động. Hãy cầu thông với trí huệ và lực

lượng của chính mình, rồi áp dụng vào công việc của mình. Tốt hơn là mỗi ngày chỉ vận dụng đầu óc điện tử, dò dẫm làm việc rồi bị nhức đầu, phiền não và vướng nhiều trở ngại. Không có gì là khó khăn nếu chúng ta biết dùng trí huệ vĩ đại để làm việc thay vì dùng trí thông minh hạn hẹp của đầu óc điện tử như thường lệ. Cảm ơn quý vị rất nhiều.





3

Tấm Gương Hoàn Mỹ Của Một Thánh Nhân Vĩ Đại

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Costa Rica (Video #143)

Ngày 24 tháng 12 năm 1990

Đây là một câu chuyện đã xảy ra cách đây hai ngàn năm được ghi chép trong Thánh Kinh. Tôi sẽ đọc một đoạn: “*Khi Chúa Giê-su vừa giáng sinh thì bỗng xuất hiện một luồng ánh sáng, sáng đến nỗi tất cả mọi người đều phải che mắt lại và từ trong ánh sáng một giọng nói của thiên sứ vang lên: **Đừng sợ. Ta đến báo cho các ngươi và thế gian một tin lành. Đấng Cứu Thế đã giáng phàm! Thiên Chúa sẽ hạ sanh hôm nay tại thành Bethlehem. Các ngươi sẽ gặp một hài nhi nằm ngủ trong máng cỏ!***” Lúc ấy những người chăn cừu thấy rất nhiều thiên thần đang ca ngợi Thiên Chúa rằng: “*Vinh danh Thiên Chúa trên trời. Và bình an dưới thế cho người thiện tâm.*”

Khi tất cả các thiên thần đã đi khỏi, bầu trời tối đen trở lại. Những người chăn cừu bàn tán với nhau: “*Chúng ta hãy đến*

thành Bethlehem để xem thử chuyện gì vừa xảy ra. Đấng Cứu Thế đã giáng phàm để cứu độ loài người trên thế gian này. Vinh danh Đức Chúa Trời! Vinh danh Chúa Giê-su! Vinh danh tất cả con cái của Ngài! Amen.”

Bây giờ chúng ta hãy hồi tưởng lại hai ngàn năm trước có một vị Thánh Nhân vĩ đại đã sinh ra giữa chúng ta. Ngài quá vĩ đại đến nỗi chúng ta không còn lời gì để ca tụng. Chỉ có Thượng Đế mới hiểu nỗi sự vĩ đại của Ngài, còn phàm phu chúng ta không thể nào hiểu nổi. Chúng ta chỉ hiểu được điều này khi chúng ta cũng vĩ đại giống như Ngài.

Chúng ta thường tự hỏi: *“Tại sao Chúa Giê-su lại lìa đời sớm như vậy khi Ngài vừa đạt đến vinh quang tột đỉnh trong sứ mệnh rao giảng thông điệp của Thượng Đế?”* Nếu Ngài không rời bỏ trái đất một cách bí hiểm trong một thời gian ngắn ngủi như vậy, thì có lẽ bây giờ tên tuổi của Ngài đã bị lãng quên rồi. Thượng Đế đã hy sinh Ngài bằng cách này để toàn thể giới luôn khắc ghi, để chúng ta phải biết quý trọng một vị Sứ Giả của Thượng Đế, dù Ngài được gọi đến qua bất cứ danh hiệu nào.

Từ xưa đến nay, thế giới này luôn luôn có nhiều phiền não. Con người luôn luôn lầm lỗi và quên mất Thượng Đế. Do đó Thượng Đế thường phái một số Sứ Giả đến để nhắc nhở chúng ta. Tuy nhiên, Chúa Giê-su là một trong những Sứ Giả được ghi nhớ nhất vì sự vĩ đại của Ngài, vì thời gian Ngài ở với chúng ta rất ngắn ngủi, vì cách lìa đời và sự phục sinh của Ngài. Bây giờ chúng ta tự hỏi: *“Tại sao con của Đức Chúa Trời vĩ đại như vậy mà không sửa đổi được định mệnh của mình trong khi Ngài có quyền năng phi phàm và thực hiện rất nhiều phép lạ? Tại sao Ngài lại phải chết một cách bí hiểm như vậy?”* Ngài phải làm thế, nếu không chúng ta sẽ không thức tỉnh, vì chúng ta nghĩ rằng thế giới này là vĩnh cửu hoặc Minh Sư mãi mãi trường tồn.

Trước Chúa Giê-su cũng có rất nhiều Minh Sư, nhưng hiện tại người ta không nhớ đến họ nhiều như nhớ đến Chúa Giê-su.

Khi chúng ta nhớ đến Chúa Giê-su, chúng ta sẽ nhớ đến Thượng Đế, chúng ta sẽ được phước lành bởi vì Chúa Giê-su là con của Đức Chúa Trời. Nói một cách khác, Chúa Giê-su là Thượng Đế hiện hữu bằng hình hài trên trái đất. Ngài phải rời bỏ chúng ta sớm như vậy. Ngài có chủ định. Ngài muốn làm thức tỉnh chúng ta khỏi giấc ngủ mê muội.

Mấy ngàn năm sau chúng ta vẫn còn bàng hoàng khi nhớ lại câu chuyện này bởi vì bản chất vô thường của sự hiện hữu của chúng ta trên trái đất. Ngay cả con của Đức Chúa Trời cũng phải lìa đời. Mọi người đều phải chết, đó là lẽ đương nhiên. Ngay cả một vĩ nhân như Chúa Giê-su cũng không thể duy trì cái xác thân tạm bợ này và cũng không thể bảo vệ cho chính mình trước bạo lực và sự vô minh của loài người trên thế giới này, làm sao chúng ta có thể cảm thấy an toàn được? Đó là lý do tại sao Ngài tự nguyện nhận lãnh sự trừng phạt mà lẽ ra Ngài không đáng bị. Ngài đã vì lợi ích của chúng sinh mà chịu đau đớn!

Nếu nói rằng Chúa Giê-su đã dùng máu của Ngài để rửa tội cho chúng ta thì cũng không quá đáng. Đó là sự thật. Bởi vì mỗi lần nghĩ về Ngài là chúng ta có thể học được điều gì đó, hay ít ra chúng ta cũng nhớ lại bản chất vô thường của thế giới này và của thân thể chúng ta hoặc ít nhất chúng ta cũng học được sự khiêm tốn, vì ngay cả một vĩ nhân mà cũng phải chịu đau khổ như vậy. Ngài quá khiêm tốn đến nỗi tự dâng hiến mình cho Thượng Đế và nói: *“Thiên ý phải được thi hành!”* Bằng không thì Ngài cũng có thể tự trốn thoát. Chúng ta biết rằng Ngài có rất nhiều thần thông, kể cả phép tàng hình, nhưng Ngài đã chọn phục tùng Thượng Đế. Khi nghĩ về Ngài chúng ta sẽ tự hỏi: *“Chúng ta là ai mà dám tự hào, dám quên đi Thiên ý mà không tự hăng thuận?”* Nhưng những bài học này rất khó học. Nếu tất cả mọi người đều học kỹ những bài học này thì sự hy sinh của Chúa Giê-su rất có giá trị và chúng ta cũng cảm thấy vinh hạnh được làm tín đồ của Ngài.

Mọi việc đều do Thượng Đế an bài với mục đích nào đó. Chúng ta cần phải cố gắng để hiểu rằng chúng ta không cần cố gắng gì cả. Tất cả những lời huấn thị và tất cả những giờ thiền mà tôi đã đòi hỏi nơi quý vị, và tất cả sự cố gắng của quý vị đang thực hiện là cần thiết để rồi cuối cùng quý vị sẽ học được cách không cần cố gắng – không cần sự cố gắng của con người – như Chúa Giê-su đã làm. Ngài đã hy sinh trên thập tự giá để làm gương sáng cho chúng ta về sự hằng thuận. Nếu chúng ta hiểu rõ và học kỹ được điều này thì chúng ta là những tín đồ Thiên Chúa giáo ngoan đạo. Bởi vì trong thời gian ngắn ngủi với sứ mệnh to lớn, Ngài luôn luôn thuyết giảng bài học này. Trong Thánh Kinh cũng luôn luôn nhấn mạnh điều này: *“Hãy tìm Thiên Quốc bên trong trước rồi tất cả mọi việc khác sẽ đến với ngươi sau. Không nên lo lắng cho ngày mai. Chỉ quan tâm đến chuyện của ngày hôm nay thôi. Không nên lo lắng về việc ăn mặc. Hãy nhìn những hoa huệ trên thung lũng. Nếu Thượng Đế còn chăm sóc đến loài hoa này thì có lẽ nào Ngài lại không chăm sóc đến chúng ta? Các ngươi há chẳng tốt hơn chúng sao?”*

Nhưng trong thời đại đó nhiều người không quan tâm đến thông điệp của Ngài. Trong thời đại này cũng vậy, vẫn còn nhiều người không lưu tâm đến thông điệp của Ngài, ngay cả những người tự gọi là tín đồ Thiên Chúa giáo. Mỗi năm chúng ta nên đón mừng sinh nhật Chúa Giê-su và cố gắng tưởng nhớ về Thượng Đế và nhắc nhở những người khác về sự hằng thuận Thượng Đế và tự mình cố gắng hằng thuận Thượng Đế hay ít ra cũng tưởng nhớ đến Thượng Đế.

Thượng Đế ngự trong chúng ta, nhưng nếu chúng ta quá bận rộn suy tính về những việc khác, hoặc ham muốn quá nhiều thứ khác, thì Thượng Đế không có cơ hội để tiếp xúc với chúng ta và truyền thông điệp của Ngài đến cho chúng ta, dù là truyền qua sự im lặng của tâm hồn hoặc qua một Sứ Giả tại thế. Tôi nghĩ rằng Chúa Giê-su đã hy sinh thân mình để dạy chúng ta bài học này.

“Các ngươi đừng tích lũy của cải ở thế gian nơi mà sâu mọt có thể phá hỏng và làm hư hại, nhưng hãy tích lũy của cải trên Thiên Đàng, đó mới chính là nơi vĩnh cửu.”

Làm sao chúng ta có thể tích lũy của cải trên Thiên Đàng? Chúng ta có nên xây một két sắt để bỏ tiền vào đó hay không? Không cần, trên Thiên Đàng, chúng ta đâu có cần tiền. Tất cả mọi thứ đều được cung cấp đầy đủ trước khi chúng ta cần đến. Như vậy thì tại sao Chúa Giê-su lại dạy chúng ta phải tích lũy của cải trên Thiên Đàng? Ý của Ngài muốn bảo chúng ta phải tích trữ công đức của chúng ta và thương yêu Thượng Đế.

Làm sao chúng ta có thể yêu thương Thượng Đế? Phải giữ các điều răn của Ngài, chỉ có mười điều mà thôi. Những điều răn này vừa ít vừa dễ nếu so sánh với nhiều sự cám dỗ và khó khăn của thế giới này, hoặc nếu so sánh với những sự nhẫn nhục mà chúng ta phải chịu đựng để bảo tồn hôn nhân, duy trì việc làm hay nỗ lực học hành. Chúng ta chấp nhận mọi việc trên thế giới này với mục đích gì? Mỗi người chỉ ăn có ba bữa một ngày, mặc vài bộ quần áo, nhưng chúng ta phải làm việc cực khổ để duy trì tất cả mọi thứ. Chúng ta phải tuân theo tất cả mọi luật lệ trong hăng để bảo vệ việc làm của mình hoặc để làm vui lòng ông chủ. Nhưng ông chủ đã cho chúng ta những gì? Không có bao nhiêu! Còn Thượng Đế sẽ cho ta tất cả nếu chúng ta chịu giữ những điều răn, nhưng chính chúng ta lại sợ là những điều răn, chỉ vì chúng ta không thấy được Thượng Đế.

Thượng Đế rất đại lượng, Ngài không quở trách chúng ta mỗi ngày: *“Này, ngươi không giữ điều răn, ngươi...”*, nên chúng ta không sợ Ngài như chúng ta sợ ông chủ, thân nhân, bạn bè, vợ hoặc chồng, v.v... của chúng ta. Đôi khi lập gia đình xong, nếu gặp phải ông chồng hay bà vợ khó tánh và gây nhiều khổ não, nhưng chúng ta vẫn chịu đựng vì chúng ta thương yêu hoặc nể sợ họ. Nhưng chúng ta lại không nể sợ Thượng Đế và giữ điều răn của Ngài.

Có nhiều người hỏi tôi: *“Tại sao chúng ta phải ăn thuần chay?”* Vì điều răn thứ nhất là: *“Các ngươi không được giết.”* Tất cả mọi vật đều do Thượng Đế tạo ra. Chúng ta không có quyền phá hủy bất cứ vật gì nếu Thượng Đế không cho phép và Ngài đã không bao giờ cho phép. Nếu quý vị vẫn còn nhớ trong Kinh Cựu Ước thì Thượng Đế không cho phép chúng ta giết loài vật. Ngài nói rằng: *“Hãy cai quản các loài vật. Đó là bạn của ngươi.”* Và Ngài nói rằng Ngài đã tạo ra tất cả đủ thứ thực phẩm cho từng loài vật. Ngài cũng đã nói: *“Ta ban cho các ngươi các loại thảo mộc trên đồng, và các loại cây sanh quả vừa đẹp mắt vừa ăn ngon, đây là thực phẩm cho các ngươi.”*

Tôi chưa bao giờ tìm thấy câu nào trong Kinh Cựu Ước hay Tân Ước như *“Loài vật là thức ăn của các ngươi.”* Thượng Đế không bao giờ dạy chúng ta điều đó. Thánh Moses có lẽ cho phép người ta giết loài vật bởi vì trong thời đại đó con người sát hại lẫn nhau nhiều quá. Vì thế nên Ngài dạy: *“Dừng tay, dừng tay. Giết loài vật thay vì giết người!”* Việc này có thể xảy ra như vậy. Ngài không thể ngăn cấm họ giết chóc cho nên Ngài hạn chế tối thiểu việc sát hại. Nhưng tất cả những chuyện đó đều là ý của loài người chứ không phải ý của Thượng Đế. Vì thế Thượng Đế đã tiêu diệt trái đất hay ít ra một phần của trái đất, rất nhiều lần và vẫn còn tiếp diễn. Nhìn lại lịch sử loài người, khi Thượng Đế tiêu diệt một phần của thế giới hoặc toàn thể thế giới thì tất cả mọi người sống trên đó đều phải chết. Đâu phải tất cả mọi người đều là kẻ sát nhân. Còn các trẻ em và những người bệnh hoạn, tàn tật. Họ đã làm gì mà Thượng Đế phẫn nộ? Họ đâu có giết người. Giả sử câu *“các ngươi không được giết”* ám chỉ đến việc giết người mà thôi thì những người già cả, ốm yếu, tàn tật và các trẻ em đâu đủ sức để giết ai? Vậy thì nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là do sự sát hại loài vật và ăn thịt chúng.

Tôi còn nhớ trong Thánh Kinh có viết: *“Các ngươi không nên giết những con dê cái và những con trâu đực cúng dường cho*

ta vì tay các người dính đầy máu của những con vật vô tội. Các người phải ngưng ngay lập tức và sám hối tội lỗi, nếu không ta sẽ không tha thứ cho các người. Ta sẽ không nghe lời cầu nguyện của các người.” Chúng ta đã không thi hành đúng đắn các điều răn của Thượng Đế. Vì lẽ đó Thượng Đế đã dùng thiên tai để nhắc nhở và kéo chúng ta ra khỏi sự vô minh. Sự ưa thích các mùi vị đó sẽ dẫn đến nhiều ham muốn khác, rồi chúng ta sẽ phạm nhiều tội lỗi hơn và sẽ bị cột chặt ở thế giới này. Do đó “*Các người không được giết.*” là điều răn thứ nhất.

Chúa Giê-su đã lia khỏi thế giới chúng ta khi Ngài còn rất trẻ vì Ngài muốn làm một tấm gương tốt, muốn nhắc nhở chúng ta là không nên bám víu vào thế giới này, vì có nhiều cảnh giới vĩnh cửu hơn ở Thiên Quốc. Chúa Giê-su đã không khước từ cái chết. Ngài cũng không chống đối hoặc phản kháng bởi vì Ngài biết rõ về Thiên Quốc. Ngài thường bảo rằng: “*Vương Quốc của Ta ở tại Thiên Quốc.*” Do đó Ngài đã nêu một tấm gương hoàn hảo để cho chúng ta không còn sợ hãi trước cái chết, nếu chúng ta tin vào Đức Chúa Trời. Ngài nói: “*Nhà của Cha ta có rất nhiều lâu đài.*” Tại sao chúng ta lại bám víu vào thế giới phù du giả tạo và đầy đau khổ này, trong khi “*Cha*” ta ở Thiên Đàng có rất nhiều lâu đài mà chúng ta có thể sống vĩnh viễn với Ngài? Sự hy sinh của Chúa Giê-su trên thập tự giá đã cho chúng ta rất nhiều bài học quý giá đầy ý nghĩa. Nếu chúng ta để tâm suy ngẫm về việc này thì chúng ta sẽ rút tía được nhiều điều hơn.

Chúa Giê-su còn rất trẻ tuổi. Ngài có thể có một người yêu xinh đẹp. Ngài cũng có thể hưởng thụ thế giới này sau khi Ngài đã nổi danh. Rất nhiều người đã yêu mến Ngài, nhưng đến lúc phải ra đi thì Ngài đi ngay. Ngài không hề luyến tiếc danh vọng hoặc vương vấn tình cảm thế gian. Còn chúng ta tại sao lại bám víu vào thế giới này, khi chúng ta không có được nhiều thứ như Ngài, lại già cả lớn tuổi hơn Ngài, cũng không có dung mạo đẹp

đẽ như Ngài, cũng không khôn ngoan bằng Ngài, cũng không được thiên hạ quý mến, tôn sùng và đi theo như Ngài!

Ngài đã du hành khắp thế giới trên mười năm. Ngài đã học hỏi được rất nhiều thứ. Ngài có thần thông quảng đại, có thể biến hóa tùy theo ý muốn, ngay cả biến nước thành rượu cũng được. Còn chúng ta phải lao động cực khổ cả ngày mới được một ít nước trái cây mà chúng ta vẫn không chịu buông bỏ thế giới này?

Chúa Giê-su đã trầm lặng hy sinh để nêu một tấm gương sáng cho chúng ta. Đó là lý do khiến chúng ta luôn luôn nhớ đến Ngài. Đó là lý do mà cho đến nay mọi người, kể cả tôi vẫn còn rơi lệ khi nghĩ đến Ngài. Mới đây, khi đọc về cách người ta đối xử với Ngài, tôi cảm thấy rất xót xa và đau lòng. Có lần tôi ở trong phòng một mình và đã khóc thật lớn. Tôi gọi tên Ngài và khóc nức nở. Dĩ nhiên tôi hiểu rằng đó là Thiên ý. Tôi cũng hiểu rõ mục đích của Ngài, nhưng đã trót mang một thân thể và trái tim bằng xác thịt thì đôi khi cũng không thể nào tránh khỏi cảm xúc của con người.

Cách tốt nhất để đền đáp ơn Chúa Giê-su là phải sống theo cách Ngài đã chỉ dạy và cố gắng giữ những điều răn của Thượng Đế, bởi vì Ngài dạy: *“Nếu các ngươi yêu mến ta thì phải giữ những điều răn của ta.”* Đó là tất cả những gì Ngài mong muốn. Giữ những điều răn đó không phải là tốt cho Thượng Đế hoặc là tốt cho Chúa Giê-su, mà thật sự là tốt cho chính chúng ta. Thượng Đế không cần bất cứ thứ gì của chúng ta. Chúa Giê-su cũng không cần gì của chúng ta. Nhưng Thượng Đế và Chúa Giê-su biết rằng nếu chúng ta giữ được những điều răn thì thế giới sẽ tốt đẹp hơn và chúng ta sẽ có nhiều lợi ích, hòa bình và vui vẻ hơn. Mặc dù chúng ta chỉ ở đây trong một thời gian ngắn ngủi, nhưng Ngài muốn chúng ta an hưởng những ân sủng, những tiện nghi, và làm vinh quang cho chính chúng ta thay vì phải sống một cuộc đời đau đớn và buồn khổ.

Nhưng đôi khi chúng ta không giữ được điều răn vì chúng ta nghĩ rằng Thượng Đế quá xa vời. Chúng ta quên mất những điều Ngài răn dạy, vì vậy khi chúng ta gặp tai họa, chúng ta đau khổ, khóc lóc rồi cầu nguyện Thượng Đế. Lúc đó, Thượng Đế lại phải phái một Thiên Sứ xuống trần, có thể với một danh hiệu khác, để nhắc nhở và dạy bảo chúng ta phương pháp mưu cầu hạnh phúc vĩnh cửu.

Chúa Giê-su cũng nói rằng: *“Thượng Đế sẽ gọi Đấng An Ủi đến với chúng ta”*. Điều này có nghĩa là cùng một linh hồn sẽ giáng trần trong những hình hài khác nhau khi nhân loại cần sự an ủi và cần thay đổi cách sống đúng đắn. Nếu có bất cứ ai dạy những điều như trên và cho chúng ta những sự an lành như Chúa Giê-su đã từng làm, như được kể trong Thánh Kinh, thì phải biết rằng người đó là Đấng An Ủi mà Thượng Đế đã phái đến cho chúng ta. Chúng ta có thể tìm và chọn một vị. Không cần nhiều, một vị là đủ rồi. Nếu chúng ta không tin có một vị Thiên Sứ hay một Đấng An Ủi nào như vậy, thì ít nhất chúng ta cũng nên giữ những điều răn của Thượng Đế, tưởng nhớ và luôn luôn cầu nguyện Thượng Đế. Nếu không thì ân sủng của Chúa Giê-su sẽ không thể nào đến với chúng ta, sự hy sinh của Ngài thật uổng phí, và chúng ta cũng không biết tri ân Ngài chút nào cả.

Chúng ta nói: *“Chúa Giê-su đã giáng trần để rửa tội cho chúng ta thì chúng ta cần gì phải sám hối, tưởng nhớ đến Ngài và cầu nguyện làm chi nữa.”* Nhưng chúng ta vẫn phải làm. *“Hãy gõ cửa, cửa sẽ mở. Hãy xin, sẽ được cho.”* Chúng ta phải gõ cửa. Chúng ta phải cầu xin. Nếu không thì Chúa đã nói: *“Không cần gõ cửa, không cần phải cầu xin. Dù thế nào đi nữa ta cũng sẽ cho các ngươi.”*

Ngài đã hào phóng cho chúng ta mọi thứ. Ngài tạo dựng vườn Địa Đàng. Nhưng loài người đã không biết quý trọng. Vì thế Ngài đày chúng ta xuống trần để học tập qua sự gian khổ. Bây giờ chúng ta phải học nhanh để được trở về vườn Địa Đàng. Bây giờ

chúng ta phải cầu xin, chúng ta phải gõ cửa. Mọi thứ không còn được ban cho dễ dàng như trước kia nữa.

Nếu tin rằng Chúa Giê-su đã rửa tội cho tất cả mọi người thì tại sao có rất nhiều người Thiên Chúa giáo vẫn còn đau khổ? Chắc chúng ta còn thiếu sót điều gì? Có lẽ chúng ta chưa đủ lòng thành, có lẽ chúng ta không hiểu biết một cách đúng đắn, hoặc có lẽ chúng ta chưa cầu thông được với bên trong vì chúng ta chưa tìm được Thiên Quốc bên trong.

Chúa Giê-su dạy: *“Thiên Quốc ngự trong ta.”* Nếu chúng ta không tìm được phương pháp để kiếm ra Thiên Quốc ở đâu thì chúng ta không thể nào nhận được ân điển của Chúa Giê-su. Cũng như khi cha chúng ta để lại cho chúng ta một kho báu vĩ đại mà chúng ta không biết chìa khóa ở đâu thì dù chúng ta cứ mãi lặp lại nhiều lần: *“Tôi có châu báu, tôi có châu báu, tôi có châu báu...”*, cũng chẳng có ích gì.

Nếu chúng ta có thể tự tìm ra được thì tốt quá. Nhưng nếu không tìm được thì phải hỏi. Chúng ta nên hỏi những người nào đã biết. Hỏi cho tới khi nào chúng ta tìm được người biết rõ điều này. Chúng ta phải gõ tất cả mọi cánh cửa. Gõ cho đến khi nào chúng ta tìm được đúng cửa, đó là cánh cửa thông với Thiên Quốc. Nếu không thì đời sống của chúng ta thật là ngăn ngại, tạm bợ, và luôn luôn bị đe dọa. Chúng ta không có gì để nương tựa.

Thôi được rồi, tôi sẽ không nói quá nhiều, để quý vị còn nghỉ ngơi, về nhà, hoặc tiếp tục vui chơi. Chúc quý vị một mùa Giáng Sinh vui vẻ!





4

Âm Thanh Bên Trong Tạo Nên Tình Thương Bao La Vô Bờ Bến

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị
Sao Paulo, Brazil (Video #82A)

Ngày 15 tháng 6 năm 1989

Tôi rất hân hạnh được gặp quý vị từ nhiều quốc gia đến sum họp nơi đây, ít nhất cũng có bốn hay năm nước. Thật là một buổi họp quốc tế hiếm có.

Chào mừng quý vị đến dự buổi họp quốc tế ngày hôm nay. Tôi hy vọng rằng chúng ta sẽ cùng chung vui với nhau và khi trở về nhà, chúng ta sẽ giữ mãi được sự vui vẻ này trong một thời gian lâu dài. Phải, chắc chắn là như vậy. Đến nghe giảng về chân kinh, chúng ta được hưởng rất nhiều phước báu, bởi Thượng Đế hay Phật Bồ Tát sẽ gia trì cho buổi thuyết pháp này.

Bây giờ, quý vị có thể hỏi tại sao tôi lại ở đây. Trước tiên, tôi đến đây để thăm đệ tử. Một số đệ tử của tôi rất thành tâm và mong được gặp Sư Phụ của họ. Theo tiếng Trung Hoa, Sư Phụ chỉ có nghĩa là một vị sư tu hành, chẳng có gì lớn lao cả. Như vậy, có

nghĩa rằng tôi không cho mình là một vị “*Đại Sư Phụ*”. Thứ hai, tôi đến để chia sẻ với quý vị một phương pháp có thể giúp quý vị câu thông với lực lượng vĩ đại nhất, tối thượng và vĩnh cửu ở bên trong quý vị.

Tại sao chúng ta cần phải câu thông với lực lượng vĩ đại này? Tất cả chúng ta đều có cái gọi là “*Thiên Đàng*” ở bên trong chúng ta. Người Trung Hoa gọi Thiên Đàng là “*Phật Tánh*”, là “*Đạo*” hay là “*Lực lượng của Tạo Hóa*”; và tín đồ Thiên Chúa giáo hay các nước Tây phương gọi Thiên Đàng là “*Thiên Quốc bên trong*”, hay là “*Thượng Đế*”.

Mỗi người chúng ta đều có Thiên Đàng hay lực lượng bên trong này. Nếu tìm được và dùng nó, chúng ta có thể làm được mọi việc. Hàng ngày, chúng ta sẽ không quá đau khổ, và cũng không cảm thấy rằng lực lượng của mình quá yếu, công việc của chúng ta quá nhiều và áp lực lại nặng nề. Bởi thế, tôi muốn cống hiến cho quý vị phương pháp này để tự quý vị có thể đạt được lợi ích. Bởi vì lực lượng này là do Thượng Đế ban cho chúng ta, chúng ta nên tiếp nhận và sử dụng nó, hoàn toàn miễn phí. Chúng ta không cần phải thay đổi cuộc sống, thay đổi nghề nghiệp hay những quan hệ gia đình của chúng ta.

Chúng ta thường nghe nói rằng nếu ai muốn tu thiền để tìm Thượng Đế, nghĩa là thành Phật, thì phải từ bỏ thế giới này, phải trở thành một nhà sư – cạo đầu và ẩn lánh trong núi sâu. Có phải vậy không? Hay là chúng ta nghe rằng có nhiều thiền sư ẩn trốn ở những nơi yên tĩnh hoang vu để tu thiền, chẳng hạn như ở trong rừng Hy Mã Lạp Sơn ít người qua lại.

Tuy nhiên, đa số chúng ta đều bị ràng buộc bởi công ăn việc làm, trách nhiệm gia đình, làm sao có thể lên Hy Mã Lạp Sơn được? Làm sao chúng ta có thể bẻ quan ở những ngọn núi cao đó? Như vậy là chúng ta không thể thành Phật, Chúa hay một vị Minh Sư được hay sao? Không lẽ chúng ta không thể câu thông được với Thượng Đế hoặc Thiên Đàng? Có cách nào khác hơn

để chúng ta có thể câu thông được với nguồn gốc chân thật của chúng ta không?

Trong Thiên Chúa giáo nói rằng: “*Thiên Quốc ở trong con.*” Phật cũng nói rằng: “*Phật tại tâm.*” Như vậy tại sao chúng ta lại phải lên núi cao để tìm? Đứng ra chúng ta có thể tìm được điều này ở nhà, đó là cách ít tốn kém nhất, tiện lợi nhất và đơn giản nhất. Bởi vì chúng ta còn có trách nhiệm đối với xã hội, nếu tất cả mọi người đều cạo đầu, mặc áo nhà tu và đi lên Hy Mã Lạp Sơn thì thế giới này không còn ai nữa, và cũng không còn con cái nữa. Điều này không hợp lý chút nào cả, và cũng đi ngược lại truyền thống “*nói dối tông đường*” của người Trung Hoa và chính phủ Brazil cũng không cho phép, vì Brazil đất rộng nhưng dân số lại thưa thớt, do đó cần phải có con cái nhiều hơn.

Tôi có một phương pháp hữu ích cho kế hoạch quốc gia của quý vị, cho truyền thống “*nói dối tông đường*” của người Trung Hoa, cho việc làm của quý vị cũng như điều kiện xã hội của quý vị nữa. Phương pháp này theo tiếng Trung Hoa được gọi là “*Quán Âm*”, có nghĩa là chúng ta lắng nghe Tự Tánh bên trong của chúng ta. Làm sao chúng ta nghe được Tự Tánh bên trong này? Đó là một loại chấn động lực, mà Phật giáo gọi là “*Phật Tánh*” hay trong Thánh Kinh gọi là “*Ngôi Lờ*”. Nó tương đương với “*Ngôi Lờ*” hoặc “*Âm Thanh*” trong Thánh Kinh. Khi chúng ta lắng nghe chấn động lực bên trong, hay âm thanh của Thượng Đế, có nghĩa là chúng ta đang câu thông với Thượng Đế, với Đức Chúa, hay với Phật, và cũng có nghĩa là chúng ta đã tìm được Phật Tánh của mình, hay Thiên Quốc ở bên trong. Rồi chúng ta sẽ ngày càng sáng suốt, đồng thời sự đau khổ cũng sẽ giảm đi bởi vì Thượng Đế bên trong hay vị Sư Phụ bên trong sẽ săn sóc cuộc sống của chúng ta và giải quyết mọi khó khăn của chúng ta.

Hầu hết chúng ta không thể giải quyết những khó khăn của chúng ta một cách dễ dàng, bởi vì chúng ta chỉ sử dụng đầu óc có giới hạn của mình mà quên mất lực lượng vô cùng tận ở bên

trong của mình. Một khi tìm được lực lượng này rồi, chúng ta sẽ dùng hoài không bao giờ hết. Phật Thích Ca Mâu Ni đã tìm được lực lượng bên trong của Ngài, và Đức Giê-su Ki-tô cũng tìm được lực lượng bên trong vĩ đại nhất của Ngài. Cho nên các Ngài trở thành quá vĩ đại và quá sáng suốt nên đến hàng ngàn năm sau toàn thế giới vẫn còn sùng bái các Ngài. Chúng ta có thể tôn sùng Đức Chúa Giê-su hay Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng chúng ta cũng không nên quên rằng chúng ta cũng có thể vĩ đại như các Ngài. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có nói: *“Ta là Phật đã thành, các con là Phật sẽ thành”*, Đức Chúa Giê-su cũng nói rằng: *“Bất cứ việc gì vĩ đại mà Ta làm được ngày hôm nay, các con cũng có thể làm được.”* Điều đó có nghĩa rằng chúng ta có thể bình đẳng (ngang hàng) như các Ngài.

Nếu chúng ta muốn ngang hàng như các Ngài, chúng ta cần phải học cùng phương pháp mà các Ngài đã tu hành. Phương pháp này chính là Pháp Môn Quán Âm, hướng vào bên trong để nghe Tự Tánh của chúng ta, đó chính là Thiên Quốc, lực lượng của Thượng Đế hay là Phật Tánh. Càng câu thông với lực lượng bên trong này, chúng ta càng trở nên vĩ đại. Thật vậy, cũng giống như ở trường học, chúng ta càng học, càng có nhiều kiến thức hơn. Chúng ta có thể học từ bên trong, và càng học, chúng ta càng mở mang trí huệ. Người Trung Hoa có câu: *“Thường tùy Phật học”* có nghĩa là học từ bên trong.

Tôi có nói với những thánh giả Trung Hoa rằng nếu họ không hiểu được tiếng Bồ Đào Nha hay tiếng Anh thì họ chỉ cần nhìn mắt tôi. Không cần phải phiên dịch gì cả. Mắt sẽ tự hiểu được. Phiên dịch chỉ dành cho đầu óc mà thôi. Nhưng mắt sẽ truyền thẳng tín hiệu đến linh hồn. Dù quý vị không biết nói tiếng của tôi, chỉ cần chăm chú nhìn vào mắt của tôi một lát là quý vị có thể cảm nhận được. Quý vị sẽ được khai ngộ, bình an, hạnh phúc và tràn đầy tình thương. Đây là ngôn ngữ của vũ trụ, là tình thương và hạnh phúc.

Sự thật là như vậy, không cần hiểu tiếng Trung Hoa, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, tiếng Anh, v.v... không cần những hệ thống phức tạp như vậy. Khi em bé vừa mới sanh ra, người mẹ chỉ cần ẵm em trong tay thì cả hai cùng thông hiểu nhau. Con chó của quý vị hiểu được quý vị; con mèo của quý vị hiểu được quý vị, không ai cần phải nói gì hết, có phải không? Đây mới chính là thứ ngôn ngữ tốt nhất.

Bởi thế, tôi đến đây để nhắc nhở quý vị về ngôn ngữ của tình thương, ngôn ngữ của con tim. Ở bất cứ quốc gia nào, chúng ta cũng có thể nói với nhau bằng thứ ngôn ngữ này được. Phải, chúng ta đã làm như vậy rồi, nhưng chúng ta nên phát triển thêm. Từ tình thương của mẹ dành cho con, tình thương giữa vợ chồng, giữa bạn bè, cho đến tình thương đối với quốc gia, rồi đến tình thương đối với nhân loại, và đến tình thương đối với tất cả chúng sanh trong vũ trụ, bao gồm tất cả loài vật, loài hoa cỏ, các loài côn trùng và tất cả chúng sanh vô hình mà chúng ta rất sợ hãi. Chúng ta không cần phải sợ chúng sanh vô hình nếu chúng ta có tình thương, vì chúng sanh vô hình cũng sẽ thương chúng ta. Chúng ta dùng sức mạnh vĩ đại của tình thương nội tại này để đánh tan bóng tối, để kết hợp tất cả mọi người và tất cả chúng sanh lại với nhau.

Tất cả chúng ta đều có lực lượng tình thương này. Đó là Thượng Đế bên trong chúng ta mà người Đông Phương gọi là “*Phật tại tâm*”. Thật ra, Phật và Thượng Đế cũng giống nhau. Ở Đông phương, Phật đại biểu cho tình thương, lòng từ bi; và ở Tây phương, Thượng Đế có nghĩa là tình thương. Thật vậy, nếu Phật và Thượng Đế đều là tình thương thì Phật và Thượng Đế giống nhau.

Vấn đề của chúng ta bây giờ là làm sao tìm tình thương bên trong của chúng ta. Chúng ta đều tưởng rằng chúng ta biết rõ tình thương là gì. Phải, chúng ta đã biết, nhưng chỉ một phần nhỏ mà thôi. Bởi thế, Chúa Giê-su đã dạy chúng ta phải biết thương yêu những người chung quanh, và cao cả hơn nữa là thương yêu kẻ

thù của chúng ta. Đức Phật, Mohammed, Socrates, Lão Tử, Trang Tử cũng dạy người ta như vậy. Bởi thế, tôi đến đây cũng để nhắc nhở quý vị cùng một thông điệp xa xưa là: *“Làm thế nào để phát triển tình thương vĩ đại bên trong này, để chúng ta có thể yêu thương những người chung quanh của chúng ta.”*

Tình thương này là vô hình, nhưng thật vĩ đại, cho nên chúng ta có thể cảm nhận được và tùy nghi sử dụng. Tại sao lực lượng vĩ đại bên trong này gọi là tình thương? Bởi vì nó tha thứ hết tất cả những tội lỗi của chúng ta và rửa sạch hết tội lỗi này. Không cần biết chúng ta làm sai điều gì trước đây, chỉ cần chúng ta cầu thông được với tình thương này, biết được tình thương này, chúng ta sẽ trở thành vô tội như một trẻ thơ vậy. Vì thế được gọi là tình thương; tình thương không biết đến tội lỗi, không có biên giới, không có quá khứ, chỉ có hiện tại. Chúa Giê-su đã dùng tình thương này để rửa sạch tội lỗi của các môn đồ, Đức Phật đã dùng tình thương này đưa chúng sanh về Phật Quốc, và vị Krishna ở Ấn Độ, vì có được tình thương này mà cho đến nay vẫn còn được người dân Ấn Độ thương yêu và tôn kính.

Các Ngài là những vị Minh Sư vĩ đại thời xưa, và còn rất nhiều vị nữa. Giả sử có muốn kể hết tất cả những vị Minh Sư của thời cổ xưa, chúng ta không thể kể hết trong một ngày, hai ngày hoặc ba ngày được. Chúng ta biết và tôn sùng các Ngài thì đó là điều tốt, bởi vì các Ngài sẽ nhắc nhở chúng ta phải tự mình trở thành Minh Sư. Phải, tôi đến đây cũng để nhắc nhở quý vị rằng quý vị cũng có thể vĩ đại như Chúa Giê-su, Krisna, Đức Phật, Mohammed, Lão Tử, Trang Tử, v.v. . .

Muốn trở nên vĩ đại rất dễ, chỉ cần tìm được trí huệ của mình. Điều này đã có sẵn bên trong quý vị, chứ không phải điều mà tôi sẽ ban cho quý vị, hoặc Chúa Giê-su hay Đức Phật sẽ ban cho quý vị. Không ai có thể cho chúng ta trí huệ được, ngoại trừ chính bản thân chúng ta. Nhưng các Ngài có thể nhắc nhở chúng ta, các Ngài có thể chỉ cho chúng ta phương cách tìm lại trí huệ của

mình. Các Ngài có thể cầm tay chúng ta, đứng một bên và khuyến khích chúng ta tiếp tục tìm. Nhưng chúng ta phải biết rằng chúng ta cần phải tìm, phải biết cách tìm và chúng ta phải biết quý trọng trí huệ sau khi chúng ta đã tìm được.

Cho nên con đường trở về Thiên Quốc là đi tìm trí huệ của mình. Ý nghĩa thật sự của Thiên Quốc là trạng thái của mẫu nhiệm, của hạnh phúc và của sự thánh thiện. Cho nên nếu chúng ta trở thành Thánh nhân, chúng ta sẽ thanh cao, thật hạnh phúc, thật hỷ lạc, điều đó có nghĩa là chúng ta đã tìm được Thiên Quốc. Cũng đôi khi chúng ta cảm thấy cực lạc và hạnh phúc, đó cũng thật sự là Thiên Quốc trong trình độ hiểu biết của chúng ta. Vì thế, chúng ta thường nghe nói rằng có Phật Quốc đẹp đẽ, có lạc thổ, có Thiên Quốc hay Thiên Đàng, v.v... Tất cả có thật, và chúng ta có thể tự do dạo chơi. Khi đến đó rồi, chúng ta sẽ cảm thấy vô cùng hạnh phúc và hỷ lạc, và thường xuyên đến đó, trí huệ của chúng ta sẽ càng mở mang hơn và càng cảm thấy vui vẻ hơn.

Đó chính là lý do tại sao chúng ta cần phải tìm cho được Thiên Quốc hay Phật Quốc. Sau khi chúng ta đến thăm Phật Quốc nhiều lần, chúng ta sẽ có trí huệ như Phật, và chúng ta sẽ trở thành Phật. Cũng tương tự như vậy, Tây phương nói rằng: *“Sau khi chúng ta đến Thiên Quốc thường xuyên, chúng ta sẽ đồng nhất thể với Thượng Đế.”* Bởi thế, Chúa Giê-su sau khi đến thăm Thiên Quốc nhiều lần, Ngài đã tuyên bố: *“Ta và Cha ta là một.”* Tuy nhiên ở thời đại của Ngài lúc đó, không phải mọi người ai cũng tin tưởng vào những gì Ngài nói, vì bản thân họ chưa đạt đến trình độ của Ngài nên họ không hiểu được Ngài; rốt cuộc họ không tin Ngài.

Chúng ta bây giờ cũng vậy, nếu có người nói với chúng ta rằng: *“Ta đồng nhất thể với Thượng Đế, Ta và Cha Ta là một.”* hay là *“Ta đã thành Phật.”*, chúng ta khó mà hiểu và tin được. Nhưng chúng ta không cần phải tin, chúng ta có thể tự mình thể nghiệm. Sau đó chúng ta cũng còn đủ thời gian để mà tin. Mục đích của tôi

là công hiến cho quý vị một cơ hội để tự mình thử nghiệm, để quý vị có thể tin tưởng được. Thật sự có Phật Quốc không? Thật sự có Thiên Quốc không? Thật sự có Thiên Đàng không? Chúng ta có thể tự tìm thấy trong lúc được truyền Tâm Ấn.

Thí dụ như chúng ta nhìn thấy tất cả những vị Thánh nhân thời xưa, quanh đầu các Ngài đều có hào quang. Đó là vì các Ngài đã phát triển được ánh sáng bên trong, các Ngài được nạp đầy đủ điện lực của Thượng Đế. Nếu chúng ta được đong đầy điện lực này, chúng ta cũng sẽ trở thành ánh sáng. Chúng ta có nghe qua rằng khi Chúa Giê-su được rửa tội bằng nước, Ngài trông thấy ánh sáng trắng chiếu xuống từ Thiên Đàng. Bây giờ, khi được rửa tội, chúng ta cũng có thể nhìn thấy như vậy hay tối thiểu cũng thấy tương tự, thì chúng ta mới tin rằng chúng ta thật sự được rửa tội; nếu không, đó chỉ là một thứ lễ nghi và không có gì đáng nói. Khi được truyền Tâm Ấn, quý vị có thể có thể nghiệm như Chúa Giê-su vậy.

Trong Thánh Kinh cũng có nói rằng có người nhìn thấy Thượng Đế: “*Thượng Đế giống như một cột lửa lớn, như tiếng sấm, như tiếng thủy triều.*” Khi chúng ta được truyền Tâm Ấn, chúng ta sẽ có thể nghiệm giống như vậy, hay có khi còn cao hơn.

Khi đó, chúng ta có thể biết và tin tưởng rằng chúng ta cũng được khai ngộ như những vị Thánh nhân ngày xưa, và cũng đang được ở trong sự hiện hữu của Thượng Đế. Trong kinh Phật cũng có nói rằng Phật Bồ Tát (*chúng sanh khai ngộ*) nghe được nhiều âm thanh khác nhau và nhìn thấy ánh sáng. Quý vị cũng có thể nhìn thấy ánh sáng này và nghe được những âm thanh này lúc thọ Tâm Ấn. Như vậy, quý vị có thể biết rằng mình đã đi đúng đường, và thật sự đã được khai ngộ, quý vị đã trở thành Bồ Tát như những đệ tử của Đức Phật khi Ngài còn tại thế.





Trong khi đi, nói, nằm, ngồi và ngủ, chúng ta hãy cố gắng tập trung vào trung tâm trí tuệ.
Bằng cách đó chúng ta sẽ tiến bộ rất nhanh và chúng ta có thể cảm nhận được điều này.
Càng tiến bộ, chúng ta lại càng cảm thấy được khích lệ, nên càng cố gắng tu hành nhiều hơn.
Thật là đáng tiếc khi chúng ta có Pháp Môn nhưng chúng ta lại không sử dụng.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư ~

Tây Hồ, Formosa, ngày 6 tháng 6 năm 1995
(Nguyên văn tiếng Anh). Bức thu hình #478